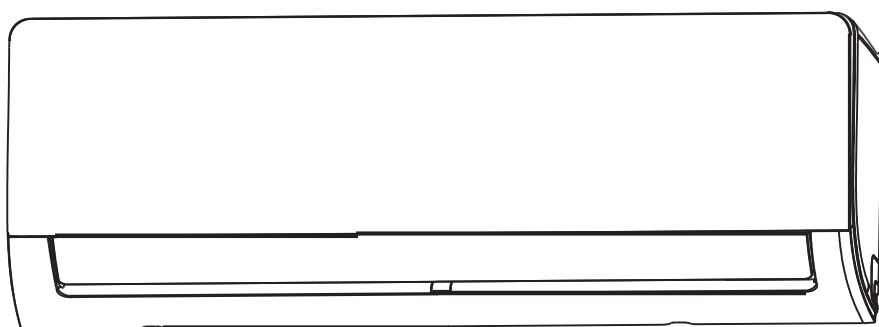


Hướng Dẫn Sử Dụng & Hướng Dẫn Lắp Đặt



CẢNH BÁO: Các rủi ro về vật liệu
cháy/cháy nổ



LƯU Ý QUAN TRỌNG:

Đọc kỹ sách hướng dẫn này trước khi lắp đặt hoặc vận hành máy điều hòa không khí mới của bạn. Hãy giữ lại sách hướng dẫn này để lần sau tham khảo.

Vui lòng kiểm tra các kiểu máy mà bạn mua, thông số kỹ thuật, các thông tin về loại gas bảo vệ môi trường (F-GAS) (nếu có) và thông tin về nhà sản xuất ở trong “Sách hướng dẫn sử dụng - Tờ giấy thông tin sản phẩm kèm theo” đóng gói chung với máy ngoài. (Chỉ đối với các sản phẩm dành cho liên minh Châu Âu).

MỤC LỤC

Các chú ý an toàn.....	03
------------------------	----

Hướng dẫn sử dụng

Thông số kỹ thuật và chức năng của máy.....	07
1. Màn hình hiển thị trên điều hòa.	07
2. Nhiệt độ hoạt động.	08
3. Các chức năng khác.....	09
4. Cài đặt góc hướng gió thổi.	10
5. Nút điều khiển bằng tay (khi không dùng bộ điều khiển từ xa)	10

Chăm sóc và bảo trì	11
----------------------------------	-----------

Các sự cố thường gặp	13
-----------------------------------	-----------

Hướng dẫn cài đặt

Các phụ kiện kèm theo	16
------------------------------------	-----------

Tóm tắt cách lắp đặt – Máy trong	17
---	-----------

Sơ đồ các phần của máy.....	18
------------------------------------	-----------

Cách lắp đặt máy trong	19
-------------------------------------	-----------

1. Chọn vị trí lắp đặt.	19
2. Gắn tám kim loại treo tường.....	19
3. Khoan lỗ tường kết nối ống đồng.....	20
4. Chuẩn bị đường ống gas.....	21
5. Kết nối ống thoát nước.....	21
6. Kết nối dây tín hiệu và dây điện nguồn.....	22
7. Bọc ống và dây.....	23
8. Gắn máy lên tường.....	24

Lắp đặt máy ngoài	25
--------------------------------	-----------

1. Chọn vị trí lắp đặt.	25
2. Lắp đầu co thoát nước.....	26
3. Cố định máy ngoài.....	26
4. Kết nối dây tín hiệu và dây điện nguồn.....	28

Kết nối ống gas... ..	29
------------------------------	-----------

A. Lưu ý về chiều dài ống.....	29
B. Hướng dẫn kết nối - Ống gas.....	29
1. Cắt ống.....	29
2. Gỡ bỏ các ba via.....	30
3. Loe các đầu ống.....	30
4. Kết nối các ống.....	30

Hút chân không.....	32
----------------------------	-----------

1. Hướng dẫn hút chân không.....	32
2. Lưu ý khi thêm gas.....	33

Kiểm tra điện và kiểm tra rò rỉ gas.....	34
---	-----------

Chạy thử.....	35
----------------------	-----------

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG REMOTE.....	36
--------------------------------------	-----------

CÁC CHÚ Ý AN TOÀN

Hãy đọc các chú ý an toàn trước khi vận hành và lắp đặt

Việc lắp đặt không đúng do bỏ qua các hướng dẫn có thể dẫn đến thiệt hại hoặc chấn thương nghiêm trọng.

Mức độ nghiêm trọng của thiệt hại hoặc chấn thương tiềm ẩn được phân loại là **CẢNH BÁO** hoặc **THẬN TRỌNG**.



CẢNH BÁO

Biểu tượng này biểu thị khả năng có thể gây thương tật hoặc dẫn đến chết người.



THẬN TRỌNG

Biểu tượng này biểu thị khả năng có thể gây ra thiệt hại tài sản hậu quả nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em trong độ tuổi từ 8 tuổi trở lên và người bị suy giảm về mặt thể chất, giác quan hoặc khả năng tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và họ đều được những mối nguy hiểm có thể xảy ra. Trẻ em không chơi đùa với thiết bị này. Vệ sinh và bảo trì sẽ không nên được thực hiện bởi trẻ em nếu không có giám sát (các nước thuộc Liên minh Châu Âu).

Thiết bị này không dành cho người sử dụng (kể cả trẻ em) bị suy giảm về mặt thể chất, giác quan hoặc khả năng tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn về việc sử dụng thiết bị bởi người giám hộ. Trẻ em phải được giám sát để đảm bảo rằng chúng không chơi đùa với thiết bị.



CẢNH BÁO VỀ VIỆC SỬ DỤNG SẢN PHẨM

- Nếu một tình huống bất thường xảy ra (như có mùi cháy), ngay lập tức tắt máy và rút phích cắm điện. Gọi cho đại lý bán hàng để được hướng dẫn tránh điện giật, cháy nổ hoặc bị thương.
- Không** được đốt ngón tay, các thanh que hoặc các vật liệu khác vào cửa thổi gió hoặc cửa hút gió. Điều này có thể gây ra các chấn thương vì khi đó quạt có thể đang quay ở tốc độ cao.
- Không** phun xịt các chất dễ cháy như keo xịt tóc, sơn gần máy điều hòa. Điều này có thể gây ra cháy nổ.
- Không** sử dụng máy điều hòa ở khu vực có các chất khí dễ cháy. Các khí có thể tích tụ xung quanh máy điều hòa và gây ra cháy nổ.
- Không** sử dụng máy điều hòa của bạn ở trong phòng ẩm ướt như phòng tắm hay phòng giặt ủi. Điều này có thể gây ra chập cháy các linh kiện điện tử.
- Không** để luồng hơi lạnh của máy điều hòa thổi trực tiếp vào người bạn.
- Không** để trẻ em chơi đùa với máy điều hòa. Trẻ em phải được giám sát mọi lúc mọi nơi.
- Nếu máy điều hòa không khí được sử dụng cùng với các lò đốt hoặc các thiết bị sưởi ấm khác, hãy thông gió kỹ lưỡng phòng để tránh tình trạng thiếu oxy.
- Trong một số môi trường có chức năng chuyên biệt, chẳng hạn như nhà bếp, phòng máy tính chủ, v.v., nên sử dụng các thiết bị điều hòa không khí được thiết kế đặc biệt.

CÁC CẢNH BÁO VỀ VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ

- Tắt máy và rút ổ cắm điện trước khi vệ sinh. Quên ngắt điện có thể bị điện giật.
- **Không** vệ sinh máy điều hòa với quánh nhều nước.
- **Không** lau chùi vệ sinh máy điều hòa bằng các hóa chất dễ cháy, có thể gây cháy nổ hoặc ăn mòn.



- Tắt máy điều hòa và rút ổ cắm điện nếu bạn không sử dụng máy trong thời gian dài.
- Tắt máy và rút ổ cắm điện khi có bão.
- Phải đảm bảo rằng đường ống thoát nước thông suốt.
- **Không** sử dụng máy điều hòa khi tay ướt. Điều này có thể gây ra điện giật.
- **Không** sử dụng thiết bị cho các mục đích khác ngoài mục đích sử dụng của nó.
- **Không** treo lên hoặc đặt các vật nặng lên trên máy ngoài.
- **Không** để máy điều hòa hoạt động trong một thời gian dài khi cửa chính hay các cửa sổ đang mở, hay khi độ ẩm quá cao.



CẢNH BÁO VỀ ĐIỆN

- Chỉ sử dụng dây điện chuyên biệt. Nếu dây điện bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ hoặc những người có chức vụ tương đương để tránh nguy hiểm.
- Luôn giữ phích cắm điện sạch sẽ. Gỡ bỏ bụi bẩn bám trên hoặc xung quanh phích cắm. Phích cắm bẩn có thể gây ra cháy hoặc điện giật.
- **Không** rút phích cắm điện bằng cách kéo dây. Giữ chặt đầu phích cắm và rút ra khỏi ổ cắm. Nắm dây kéo sẽ làm hỏng dây, có thể gây ra cháy hoặc điện giật.
- **Không** rút phích cắm điện bằng cách kéo dây. Giữ chặt đầu phích cắm và rút ra khỏi ổ cắm. Nắm dây kéo sẽ làm hỏng dây, có thể gây ra cháy hoặc điện giật.
- **Không** sửa độ dài của dây nguồn hoặc sử dụng dây nối để cấp nguồn cho thiết bị.
- **Không** dùng chung ổ cắm điện với các thiết bị khác. Nguồn điện không đúng hoặc không đủ có thể gây ra cháy hoặc điện giật.
- Máy điều hòa phải được nối đất đúng cách tại thời điểm lắp đặt, nếu không có thể xảy ra điện giật.
- Đối với tất cả công việc đi dây điện, hãy tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn, quy định về hệ thống dây điện của địa phương, quốc gia và hướng dẫn lắp đặt. Kết nối dây cáp điện chặt, và kẹp chúng một cách chắc chắn để ngăn chặn các tác động từ bên ngoài làm hỏng đầu nối. Các kết nối điện không đúng cách có thể gây ra tình trạng quá nhiệt và gây cháy, và cũng có thể gây điện giật. Tất cả các kết nối điện phải được thực hiện theo bảng sơ đồ mạch điện được dán trên máy trong và máy ngoài.
- Hệ thống dây điện phải được bố trí đúng cách để đảm bảo rằng nắp đầu nối và hộp điều khiển có thể đóng kín đúng cách. Nếu không được đóng đúng cách, dây điện bị căng, bị kéo căng khiến cho các tiếp điểm bị nóng lên, bắt lửa, hoặc rò rỉ điện gây điện giật.
- Nếu kết nối nguồn với dây cố định, thiết bị ngắt kết nối tất cả cực với khoảng cách giữa các cực ít nhất 3 mm, và có dòng điện rò rỉ có thể vượt quá 10mA, aptomat (CB) có dòng điện hoạt động dự định mức không vượt quá 30mA, và ngắt kết nối phải được kết hợp trong dây cố định phù hợp với các quy tắc đầu dây.

CHÚ Ý CÁC THÔNG SỐ CẦU CHÌ

Bộ mạch của máy điều hòa không khí (PCB) được thiết kế với cầu chì để bảo vệ quá tải. Các đặc điểm của cầu chì được in trên bảng mạch, chẳng hạn như:

T3.15A/250VAC, T5A/250VAC, T3.15A/250VAC, T5A/250VAC, T20A/250VAC, T30A/250VAC, vv.

CHÚ Ý: Đối với các thiết bị có chất làm lạnh R32 hoặc R290, chỉ có thể sử dụng cầu chì chống cháy nổ.



CẢNH BÁO LẮP ĐẶT SẢN PHẨM

- Việc lắp đặt phải được thực hiện bởi các nhân viên đại lý ủy quyền hoặc các chuyên viên. Việc lắp đặt không đúng có thể gây ra rò rỉ nước, điện giật hoặc cháy nổ.
- Việc lắp đặt phải được thực hiện theo hướng dẫn cài đặt/sách hướng dẫn. Lắp đặt không đúng có thể dẫn đến rò rỉ nước, điện giật hoặc cháy nổ.
(Ở khu vực Bắc Mỹ, việc lắp đặt phải được thực hiện theo các yêu cầu của NEC và CEC và chỉ bởi nhân viên được ủy quyền.)
- Liên hệ với nhân viên kỹ thuật dịch vụ được ủy quyền để sửa chữa hoặc bảo trì thiết bị này. Thiết bị này phải được lắp đặt tuân theo các quy định về hệ thống điện quốc gia.
- Chỉ sử dụng các phụ kiện được kèm theo để lắp đặt. Việc sử dụng các thiết bị phụ kiện không đúng tiêu chuẩn có thể gây ra rò rỉ nước, điện giật, cháy nổ và có thể làm hư hỏng máy điều hòa.
- Lắp đặt máy ở nơi chắc chắn và chịu được cân nặng của máy. Nếu chọn vị trí không chịu được cân nặng của máy hoặc việc lắp đặt không đúng có thể làm rơi máy hoặc gây ra các chấn thương và thiệt hại nghiêm trọng.
- Lắp đặt đường ống thoát nước theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn này. Việc thoát nước không đúng cách có thể gây hư hại cho nhà và tài sản của bạn.
- Đối với các thiết bị có sườn điện trở phụ, không lắp đặt thiết bị trong phạm vi 1 mét (3 feet) với bất kỳ vật liệu dễ cháy nào.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có thể bị rò rỉ khí dễ cháy. Nếu khí dễ cháy tích tụ xung quanh thiết bị, nó có thể gây cháy.
- Không bật nguồn cho đến khi tất cả công việc lắp đặt đã được hoàn thành.
- Khi di chuyển hoặc di dời máy điều hòa, hãy tham khảo kỹ thuật viên dịch vụ có kinh nghiệm để ngắt kết nối và lắp đặt lại thiết bị.
- Làm thế nào để lắp đặt điều hòa với phụ kiện đi kèm, xin vui lòng đọc thông tin chi tiết trong phần "lắp đặt máy trong" và "lắp đặt máy ngoài".

CÁC CHÚ Ý VỀ LOẠI GAS CÓ CHỨA THÀNH PHẦN FLO

(Không áp dụng cho thiết bị sử dụng chất làm lạnh R290)

- Máy điều hòa không khí này dùng loại gas có chứa thành phần Flo gây hiệu ứng nhà kính. Các thông tin cụ thể về loại gas và lượng gas, vui lòng đọc nhãn dán trên máy hoặc "SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG-TỜ GIẤY THÔNG TIN SẢN PHẨM KÈM THEO" đóng gói chung với máy ngoài. (Chỉ đối với các sản phẩm dành cho liên minh Châu Âu).
- Việc lắp đặt, bảo trì hay bảo dưỡng hoặc sửa chữa thiết bị này phải được thực hiện bởi một chuyên viên có chứng chỉ hành nghề.
- Việc tháo bỏ hay tái chế sản phẩm phải được thực hiện bởi các nhân viên kỹ thuật có chứng chỉ hành nghề.
- Đối với thiết bị có chứa thành phần Flo gây hiệu ứng nhà kính hóa với khối lượng 5 tấn kgCO_2 quy đổi trở lên, nhưng dưới 50 tấn kgCO_2 quy đổi. Nếu hệ thống có lắp đặt thiết bị phát hiện rò rỉ gas, nó phải được kiểm tra rò rỉ ít nhất sau mỗi 24 tháng.
- Khi thiết bị được kiểm tra xem có bị rò rỉ hay không, việc lưu giữ hồ sơ đúng cách của tất cả các kiểm tra được khuyến khích.



CẢNH BÁO khi Sử dụng chất làm lạnh R32 / R290

- Khi chất làm lạnh dễ cháy được sử dụng, thiết bị nên được đặt ở nơi thông gió tốt, nơi đó có kích thước phòng tương ứng với diện tích phòng tiêu chuẩn được cung cấp trong bảng thông số.
Đối với thiết bị dùng gas R32:
Thiết bị nên được lắp đặt, vận hành và đặt trong phòng có diện tích sàn lớn hơn 4m².
Thiết bị không nên được lắp đặt trong một không gian không được thông gió tốt, nếu không gian đó nhỏ hơn 4m².
Đối với các thiết bị dùng chất làm lạnh R290, kích thước phòng tối thiểu cần:
Thiết bị ≤ 9000Btu/h: 13m²
Thiết bị > 9000Btu/h và ≤ 12000Btu/h: 17m²
Thiết bị > 12000Btu/h và ≤ 18000Btu/h: 26m²
Thiết bị > 18000Btu/h và ≤ 24000Btu/h: 35m²
- Các đoạn ống nối có thể tái sử dụng và các khớp nối loe không được để ở trong nhà (Yêu cầu tiêu chuẩn EN).
- Các đoạn ống nối sử dụng trong nhà phải có độ rò rỉ không quá 3g/ năm ở mức 25% áp suất cho phép tối đa. Khi các đoạn ống nối được tái sử dụng trong nhà, rò rỉ và co làm kín phải được thay mới. Khi các đoạn ống nối được tái sử dụng trong nhà, cần loe lại ống. (Yêu cầu tiêu chuẩn UL)
- Khi các đoạn ống nối được tái sử dụng trong nhà, rò rỉ và co làm kín phải được thay mới. Khi các đoạn ống nối được tái sử dụng trong nhà, cần loe lại ống. (Yêu cầu tiêu chuẩn IEC)
- Các đoạn ống nối sử dụng trong nhà phải tuân theo ISO 14903.

Hướng dẫn xử lý theo tiêu chuẩn Châu Âu

Tem này được dán lên sản phẩm hoặc các tài liệu đi kèm theo máy, có nghĩa rằng không nên trộn lẫn loại rác thải thiết bị điện và điện tử chung với các rác thải sinh hoạt.



**Xử lý đúng với loại rác thải sản phẩm này
(Rác thải thiết bị điện và điện tử)**

Thiết bị này có chứa chất làm lạnh và các vật liệu nguy hiểm khác. Khi xử lý thiết bị này, luật pháp yêu cầu phải được thu gom và xử lý đặc biệt. Không xử lý thiết bị sản phẩm này như các rác thải sinh hoạt hay các rác thải đô thị.

Khi xử lý thiết bị này, bạn có thể lựa chọn các cách sau đây:

- Xử lý thiết bị này như ở các cơ sở thu gom các loại rác thải điện tử đô thị.
- Khi mua thiết bị mới, các đại lý sẽ thu gom các sản phẩm cũ miễn phí.
- Các nhà máy sản xuất sẽ thu gom các sản phẩm cũ miễn phí.
- Bán sản phẩm này cho các đại lý thu gom phế liệu có chức năng nhận.

Các chú ý đặc biệt

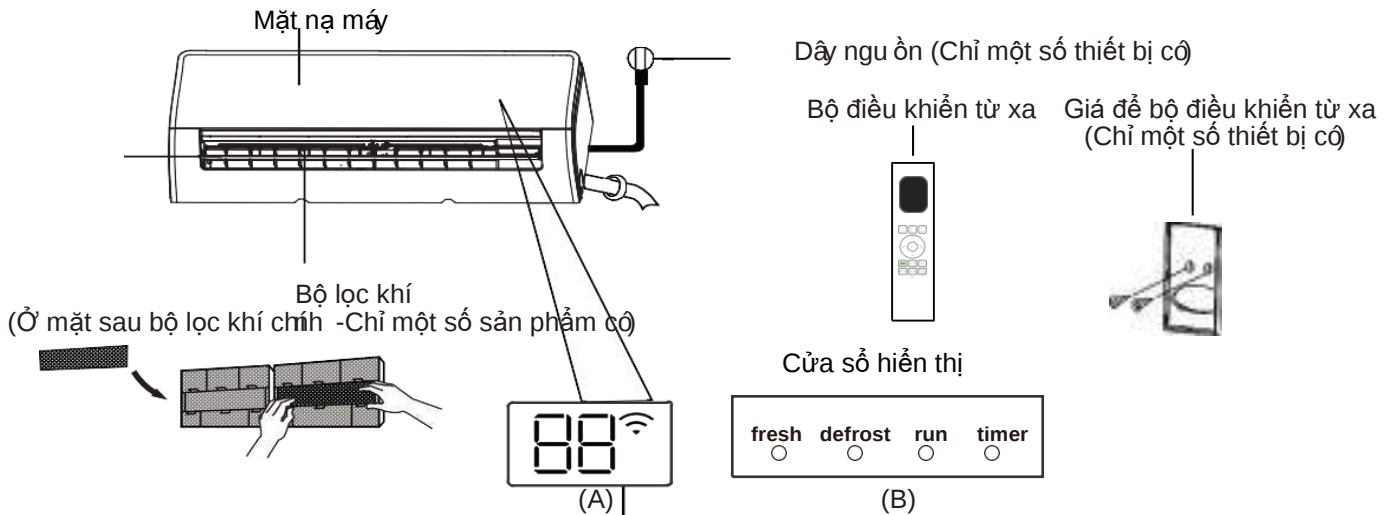
Việc vứt bỏ thiết bị này trong rừng hoặc môi trường tự nhiên khác sẽ gây hại cho sức khỏe của bạn và môi trường. Các chất độc hại có thể rò rỉ vào nước ngầm và xâm nhập vào chuỗi thức ăn.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT VÀ CHỨC NĂNG

Màn hình hiển thị trên máy trong

CHÚ Ý: Các dòng máy khác nhau có mặt nạ và màn hình hiển thị khác. Không phải tất cả các mô tả bên dưới đều có mặt nạ đặt trên cho máy điều hòa mà bạn đã mua. Vui lòng kiểm tra màn hình hiển thị của máy trong mà bạn đã mua.

Một số hình ảnh trong sách hướng dẫn này chỉ mang tính chất minh họa. Hình dạng thực tế của máy trong của bạn có thể sẽ hơi khác. Vui lòng lấy hình ảnh thực tế làm chuẩn.



“**fresh**” Khi chức năng Fresh được kích hoạt (chỉ một số thiết bị có)

“**defrost**” khi chức năng rã đông được kích hoạt.

“**run**” khi điều hòa được bật.

“**timer**” khi chức năng HẸN GIỜ bật.

“” Khi chức năng không dây được điều khiển kích hoạt (Chỉ một số thiết bị có)

“**88**” Hiển thị nhiệt độ, chức năng hoạt động và mã lỗi:

“” trong 3 giây khi:

- **HẸN GIỜ BẬT MÁY** được cài đặt (nếu máy TẮT, “” vẫn sáng khi **HẸN GIỜ BẬT MÁY** được cài đặt)
- Chức năng **FRESH**, **SWING**, **TURBO**, **ECO** hoặc **SILENCE** được kích hoạt “” trong 3 giây khi:
- HẸN GIỜ TẮT MÁY được cài đặt

• **FRESH**, **SWING**, **TURBO**, **ECO** hoặc **SILENCE** bị tắt đi

“” khi máy đang rã đông

“**FP**” Khi chức năng sưởi ấm 8°C được kích hoạt (Chỉ một số thiết bị có)

“” Khi chức năng Active Clean đang được kích hoạt (Đối với máy bi ển tần)

khi chức năng Self Clean đang được kích hoạt (Đối với máy định tần)

Ý nghĩa
mã hiển thị

Nhiệt độ hoạt động

Khi máy điều hòa của bạn được sử dụng ngoài phạm vi nhiệt độ trong bảng dưới đây, chức năng bảo vệ sẽ được kích hoạt và làm cho máy điều hòa không hoạt động.

Loại máy bi ên tần

	Chế độ LẠM LẠNH	Chế độ SƯỞI ẤM	Chế độ HÚT ẨM
Nhiệt độ phòng	17℃ - 32℃ (62ℱ - 90ℱ)	0℃ - 30℃ (32ℱ - 86ℱ)	10℃ - 32℃ (50ℱ - 90ℱ)
Nhiệt độ bên ngoài	0℃ - 50℃ (32ℱ - 122ℱ)	-15℃ - 24℃ (5ℱ - 75ℱ)	0℃ - 50℃ (32ℱ - 122ℱ)
	-15℃ - 50℃ (5ℱ - 122ℱ) (Đối với models có hệ thống làm lạnh nhiệt độ thấp.)		
	0℃ - 52℃ (32ℱ - 126ℱ) (Đối với models khu nhiệt đới đặc biệt)		0℃ - 52℃ (32ℱ - 126ℱ) (Đối với models khu nhiệt đới đặc biệt)

ĐỐI VỚI MÁY NGOÀI CÓ THÊM BỘ GIA NHIỆT BẢNG ĐIỆN TRỞ
 Khi nhiệt độ bên ngoài thấp hơn 0℃ (32ℱ), chúng tôi khuyên bạn giữ điều hòa luôn luôn được cấp nguồn để đảm bảo máy hoạt động trơn tru.

Loại máy định tần

	Chế độ LẠM LẠNH	Chế độ SƯỞI ẤM	Chế độ HÚT ẨM
Nhiệt độ phòng	17℃ -32℃ (62ℱ -90ℱ)	0℃ -30℃ (32ℱ -86ℱ)	10℃ -32℃ (50ℱ -90ℱ)
Nhiệt độ bên ngoài	18℃ -43℃ (64ℱ -109ℱ)	-7℃ -24℃ (19ℱ -75ℱ)	11℃ -43℃ (52ℱ -109ℱ)
	-7℃ -43℃ (19ℱ -109ℱ) (Đối với model có hệ thống làm lạnh nhiệt độ thấp)		18℃ -43℃ (64ℱ -109ℱ)
	18℃ -52℃ (64ℱ -126ℱ) (Đối với model khu vực nhiệt đới đặc biệt)		18℃ -52℃ (64ℱ -126ℱ) (Đối với model khu vực nhiệt đới đặc biệt)

CHÚ Ý: Độ ẩm tương đối trong phòng phải dưới 80%. Nếu máy điều hòa hoạt động trong phòng có độ ẩm vượt quá con số này, bề mặt của máy điều hòa không khí có thể có sự ngưng tụ sương. Vui lòng chỉnh lá đảo gió đọc tới góc thổi lớn nhất (thẳng đứng với mặt sàn) và cài đặt quạt ở chế độ tốc độ quạt CAO.

Để máy của bạn có hiệu suất tối ưu hơn, hãy làm như sau:

- Giữ các cửa chính và cửa sổ đóng kín.
- Giới hạn điện năng tiêu thụ bằng cách sử dụng chức năng HẸN GIỜ BẬT MÁY và HẸN GIỜ TẮT MÁY.
- Không cản trở cửa hút gió vào và cửa thổi gió ra.
- Thường xuyên kiểm tra và vệ sinh bộ lưới lọc.

Hướng dẫn về cách sử dụng bộ điều khiển từ xa không có trong cuốn tài liệu này. Không phải tất cả các chức năng đều khả dụng cho máy điều hòa bạn mua, vui lòng kiểm tra các hiển thị trên máy trong và bộ điều khiển từ xa mà bạn mua.

CÁC CHỨC NĂNG KHÁC

• Tự động-Khởi động lại (Chỉ một số thiết bị có)

Khi máy bị cúp điện, nó sẽ tự động khởi động lại với các cài đặt trước đó một khi có điện trở lại.

• Chống-Nấm mốc (Chỉ một số thiết bị có)

Khi tắt máy ở các chế độ LÀM LẠNH, TỰ ĐỘNG (LÀM LẠNH), hoặc HÚT ẨM, máy sẽ vẫn tiếp tục hoạt động với công suất thấp để thổi khô nước ngưng và để ngăn ngừa nấm mốc phát triển.

• Điều khiển Wi-Fi (Chỉ một số thiết bị có)

Chức năng điều khiển Wi-Fi cho phép bạn có thể điều khiển máy điều hòa của bạn bằng cách sử dụng điện thoại di động và thiết bị kết nối Wi-Fi.

Đối với phụ kiện USB kèm theo, việc thay thế bảo trì phải được thực hiện bởi nhân viên kỹ thuật.

• Chức năng ghi nhớ góc thổi gió (Chỉ một số thiết bị có)

Khi bật máy điều hòa không khí của bạn, cánh đảo gió sẽ tự động thực hiện lại góc đảo gió cũ trước đó.

• Chức năng làm sạch chủ động (Chỉ một số thiết bị có)

-- Chức năng làm sạch chủ động sẽ làm sạch bụi, nấm mốc và dầu mỡ có thể gây ra mùi khi nó thực hiện việc trao đổi nhiệt bằng cách tự động đóng băng và gia nhiệt rồi đông ngay sau đó. Sẽ có âm thanh "pi pi" phát ra.

Hoạt động Tự làm sạch được sử dụng để ngưng tụ nước nhiều hơn để hỗ trợ việc làm sạch hiệu quả, và dòng khí sẽ thổi bay hết nước ở giữa các lát tản nhiệt. Sau khi làm sạch, quạt gió tiếp tục hoạt động với không khí trong lành thổi ra sấy khô dàn bay hơi, do đó ngăn chặn sự phát triển của nấm mốc và giữ bên trong sạch sẽ.

-- Khi chức năng này được bật, màn hình hiển thị trên máy trong xuất hiện "CL", sau 20 đến 45 phút, thiết bị sẽ tự động tắt và hủy bỏ chức năng làm sạch chủ động.

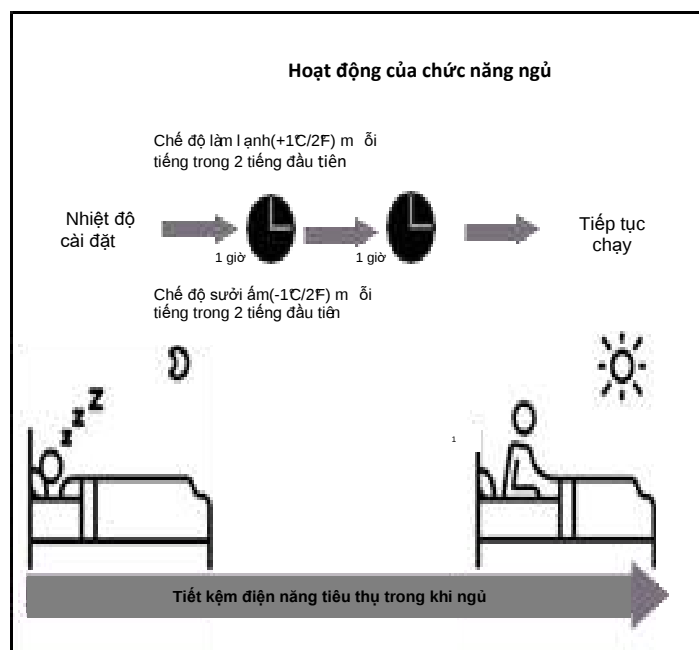
- Chức năng Breeze Away (Chỉ một số thiết bị có)
Ngăn luồng gió thổi trực tiếp vào người bạn, tạo cảm giác mát mẻ cực kỳ dễ chịu.
- Chế độ phát hiện rò rỉ gas (Chỉ một số thiết bị có)
- Máy trong sẽ tự động hiển thị "ELOC" hoặc đèn LED nhấp nháy (tùy kiểu máy) khi nó phát hiện ra rò rỉ gas lạnh.

• Chức năng ngủ (Chỉ một số thiết bị có)

Chức năng SLEEP được sử dụng để giảm điện năng tiêu thụ khi bạn đi ngủ (mà không cần giữ nguyên nhiệt độ cài đặt để cảm thấy thoải mái). Chức năng này có thể kích hoạt thông qua bộ điều khiển từ xa. Và chức năng SLEEP không khả dụng trong chế độ QUẠT và HÚT ẨM.

Nhấn nút SLEEP khi bạn sắp đi ngủ. Khi ở chế độ LÀM LẠNH, máy sẽ tăng nhiệt độ lên 1°C (2°F) sau 1 tiếng, và sẽ tăng, thêm 1°C (2°F) nữa sau 1 tiếng tiếp. Khi ở chế độ Sưởi Ấm, máy sẽ giảm nhiệt độ xuống 1°C (2°F) sau khi 1 tiếng, và sẽ giảm xuống thêm 1°C (2°F) nữa sau 1 tiếng tiếp.

Chức năng ngủ sẽ dừng sau 8 tiếng và điều hòa sẽ tiếp tục hoạt động với các cài đặt cuối cùng.



CHÚ Ý:

Đối với máy điều hòa không khí phân thể đa cực, các chức năng sau không khả dụng:

Chức năng Active clean, Silence, Breeze away, Chức năng phát hiện rò rỉ gas và chức năng Eco.

• Cài đặt góc gió thổi

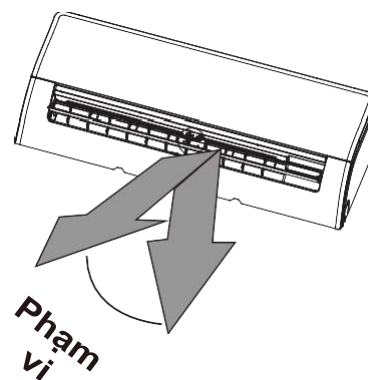
Cài đặt góc thổi lên - xuống

Khi bật máy điều hòa, sử dụng nút SWING/DIRECT trên bộ điều khiển từ xa để cài đặt hướng gió thổi (góc thổi lên xuống) của dòng khí thổi. Vui lòng tham khảo chi tiết sách hướng dẫn bộ điều khiển từ xa.

CHÚ Ý GÓC CỦA CÁNH ĐẢO GIÓ

Khi sử dụng chế độ LÀM LẠNH hoặc HÚT ẨM, không cài đặt cánh đảo gió ở góc quá đứng trong một thời gian dài. Việc này có thể khiến nước ngưng đọng trên cánh đảo gió, như thế nó sẽ rơi xuống nền nhà hoặc các đồ nội thất.

Khi sử dụng chế độ LÀM LẠNH hoặc Sưởi Ấm, cài đặt cánh đảo gió ở góc quá đứng có thể làm giảm hiệu quả làm lạnh/sưởi ấm của máy vì hạn chế dòng khí thổi ra.



CHÚ Ý: Không di chuyển cánh đảo gió lên xuống bằng tay. Việc này có thể làm cho cánh đảo gió trở nên không đồng bộ. Nếu điều này xảy ra, tắt máy điều hòa đi và rút ổ cắm khoảng vài giây, sau đó khởi động lại máy điều hòa. Như thế sẽ cài đặt lại cánh đảo gió.

Hình . A

Cài đặt góc thổi trái - phải

Cài đặt góc thổi trái - phải của dòng khí thổi được điều chỉnh bằng tay. Dùng ngón tay nhấn cần chỉnh hướng (Xem Hình B) và điều chỉnh theo hướng gió bạn muốn.

Đối với một số kiểu máy, góc thổi khí trái - phải được cài đặt bằng bộ điều khiển từ xa. Vui lòng tham khảo thêm sách hướng dẫn sử dụng bộ điều khiển từ xa.

Nút Điều Khiển Bằng Tay (khi không dùng bộ điều khiển từ xa)



THẬN TRỌNG

Nút điều khiển bằng tay chỉ có mục đích dùng để kiểm tra máy và các trường hợp hoạt động cấp bách. Vui lòng không sử dụng nút bấm này trừ khi bộ điều khiển từ xa bị mất và nó thật sự rất cần thiết. Để khôi phục lại các hoạt động bình thường, hãy sử dụng bộ điều khiển từ xa để khởi động máy lên. Thiết bị phải được tắt trước khi sử dụng nút điều khiển bằng tay.

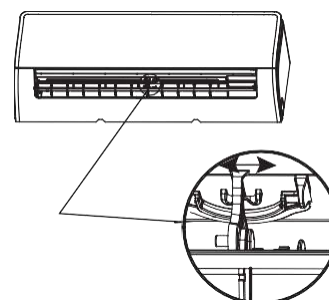
Để điều khiển máy điều hòa của bạn bằng tay:

1. Mở mặt nạ của máy trong
2. Vị trí của nút **ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** nằm bên phải tay phải của máy.
3. Nhấn nút **ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** một lần để kích hoạt chế độ TỰ ĐỘNG BẮT BUỘC.
4. Nhấn nút **ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** lần nữa để kích hoạt chế độ LÀM LẠNH BẮT BUỘC.
5. Nhấn nút **ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** lần thứ ba để tắt máy điều hòa.
6. Đóng mặt nạ máy.



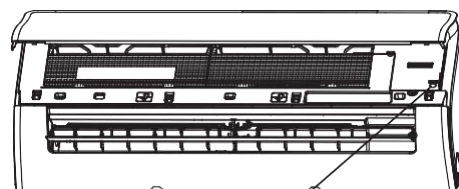
THẬN TRỌNG

Không đặt ngón tay của bạn vào hoặc gần khe thổi gió và khe hút gió của điều hòa. Quạt tốc độ cao bên trong thiết bị có thể gây thương tích.



Cần
chỉnh
hướng

Hình . B



Nút điều khiển bằng tay

CHĂM SÓC VÀ BẢO TRÌ

Vệ Sinh Máy Trong Tủ của Bạn



TRƯỚC KHI VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ

PHẢI LUÔN LUÔN TẮT MÁY ĐIỀU HÒA VÀ NGẮT CÁC KẾT NỐI ĐIỆN TRƯỚC KHI VỆ SINH VÀ BẢO TRÌ



THẬN TRỌNG

Chỉ sử dụng vải mềm, khô để vệ sinh máy. Nếu máy quá bẩn, bạn có thể dùng vải nhúng nước ấm để vệ sinh máy.

- **Không** dùng các hóa chất hoặc các loại vải có xử lý hóa chất để vệ sinh máy
- **Không** sử dụng chất benzene, chất pha loãng sơn, bột đánh bóng hoặc các dung môi hòa tan khác để vệ sinh máy. Việc này có thể gây biến dạng hay nứt bề mặt của máy.
- **Không** dùng nước nóng hơn 40°C (104°F) để vệ sinh lau mặt nạ máy. Điều này có thể gây ra biến dạng mặt nạ máy hoặc khiến nó bị biến màu.

Vệ Sinh Lưới Lọc

Lưới lọc bị tắt có thể làm giảm hiệu quả làm mát của thiết bị, và có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bạn. Đảm bảo vệ sinh lưới lọc mỗi hai tuần một lần.

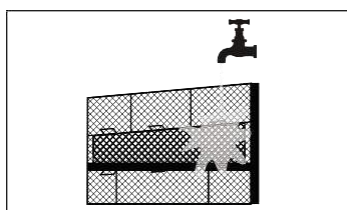
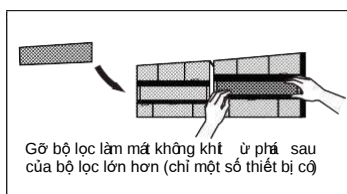
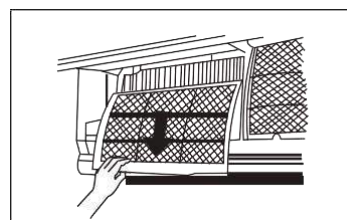
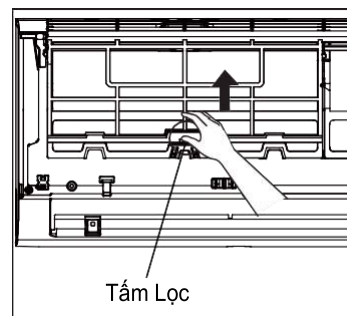
1. Dừng mặt nạ máy của máy trong lên.
2. Nắm chặt tấm lọc ở cuối lưới lọc, nâng nó lên, sau đó kéo nó về phía bạn.
3. Kéo lưới lọc ra.
4. Nếu lưới lọc của bạn có các lưới lọc không khí, hãy tháo chúng ra khỏi lưới lọc lớn hơn. Làm sạch các lưới lọc không khí bằng máy hút bụi cầm tay.
5. Làm sạch lưới lọc không khí lớn bằng nước xà phòng ấm. Đảm bảo sử dụng chất tẩy rửa nhẹ.

6. Rửa sạch lưới lọc bằng nước sạch, sau đó loại bỏ nước thừa.

7. Phơi khô ở nơi khô ráo, thoáng mát, không để chúng tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.

8. Khi đã khô, hãy ráp miếng khử mùi trở lại lưới lọc, sau đó lắp lại vào máy trong.

9. Đóng mặt nạ máy của máy trong.



THẬN TRỌNG

Không chạm vào lưới lọc không khí (Plasma) ít nhất 10 phút sau khi tắt thiết bị.



THẬN TRỌNG

- Trước khi thay thế hoặc vệ sinh lưới lọc, phải tắt máy và ngắt các kết nối điện.
- Khi tháo lưới lọc, không chạm vào các lá nhôm của máy. Các cạnh sắc nhọn có thể làm đứt tay.
- Không dùng nước để vệ sinh bên trong máy trong . Như thế sẽ làm hỏng lớp cách điện và gây ra điện giật.
- Không phơi lưới lọc dưới ánh sáng mặt trời. Lưới lọc có thể bị co rút, biến dạng.

Nhắc Nhở Vệ Sinh Lưới Lọc (Tùy Chọn)

Nhắc nhở vệ sinh lưới lọc

Sau 240 giờ sử dụng, màn hình hiển thị trên thân máy sẽ chớp nháy “CL”, điều này có nghĩa là nhắc nhở việc vệ sinh lưới lọc. Sau khoảng 15 giây, máy sẽ chuyển về các hiển thị ban đầu.

Để cài đặt lại nhắc nhở, nhấn nút LED trên bộ điều khiển từ xa 4 lần, hoặc nhấn nút **MANUAL CONTROL/ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** 3 lần. Nếu bạn không cài đặt lại nhắc nhở, Hiển thị “CL” sẽ chớp nháy lại khi bạn khởi động lại máy điều hòa.

Nhắc nhở thay lưới lọc

Sau 2880 giờ sử dụng, bảng hiển thị trên máy trong sẽ nhấp nháy “nF”, điều này có nghĩa là nhắc nhở việc thay thế lưới lọc. Sau khoảng 15 giây, máy sẽ chuyển về các hiển thị ban đầu.

Để cài đặt lại nhắc nhở, nhấn nút LED trên bộ điều khiển từ xa 4 lần, hoặc nhấn nút **MANUAL CONTROL/ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** 3 lần. Nếu bạn không cài đặt lại nhắc nhở, Hiển thị “nF” sẽ chớp nháy lại khi bạn bật lại máy điều hòa.



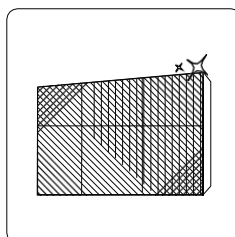
THẬN TRỌNG

- Việc bảo dưỡng và vệ sinh máy ngoài nên được thực hiện bởi các chuyên viên hoặc nhân viên của các trung tâm dịch vụ.
- Việc sửa chữa máy điều hòa nên được thực hiện bởi các chuyên viên hoặc nhân viên của các trung tâm dịch vụ.

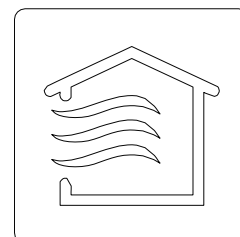
Bảo Trì –

Thời Gian Dài Không Sử Dụng

Nếu bạn có kế hoạch không sử dụng máy điều hòa trong một thời gian dài, hãy làm như sau:



Vệ sinh tất cả lưới lọc



Bật chế độ QUAT cho đến khi máy khô hoàn toàn



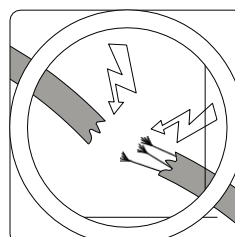
Tắt máy và ngắt các kết nối điện



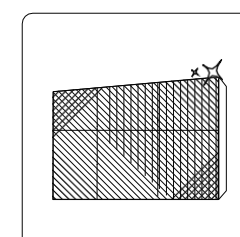
Tháo Pin ra khỏi bộ điều khiển từ xa

Bảo Trì – Kiểm Tra Trước Mùa Sử Dụng

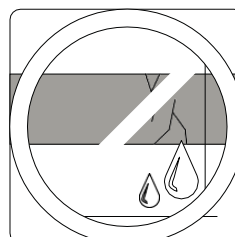
Sau một thời gian dài không sử dụng hoặc trước khi sử dụng thường xuyên, hãy làm như sau:



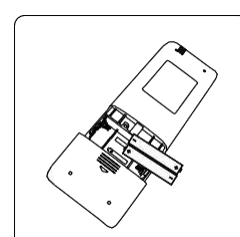
Kiểm tra các dây điện có hư hỏng không



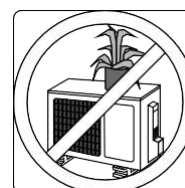
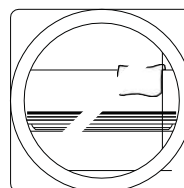
Vệ sinh tất cả lưới lọc



Kiểm tra rò rỉ



Thay pin bộ điều khiển từ xa



Phải đảm bảo rằng không có các vật chắn tất cả các cửa thoát khí và cửa dẫn khí

CÁC SỰ CỐ THƯỜNG GẶP



CÁC CHÚ Ý AN TOÀN

Nếu có bất kỳ các hiện tượng sau xảy ra, tắt máy điều hòa của bạn ngay!

- Dây điện bị hư hỏng hoặc nóng bất thường
- Bạn ngửi thấy có mùi khét
- Máy có âm thanh lớn và bất thường
- Cầu chì bị đứt hoặc aptomat (CB) bị ngắt liên tục
- Nước hoặc đồ vật rơi vào bên trong máy hoặc từ bên trong máy rơi ra ngoài.

KHÔNG TỰ SỬA CHỮA NHỮNG LỖI NÀY! HÃY LIÊN HỆ VỚI CÁC TRUNG TÂM DỊCH VỤ NGAY!

Các vấn đề thường gặp

Các vấn đề dưới đây không phải là sự cố và trong một số trường hợp không cần sửa chữa.

Vấn đề	Nguyên nhân
Máy không khởi động khi nhấn nút ON/OFF	Máy có chức năng bảo vệ trong 3 phút để ngăn máy bị quá tải. Máy không khởi động lại trong vòng 3 phút sau khi tắt máy.
Máy chuyển đổi từ chế độ LÀM LẠNH/Sưởi ẤM sang chế độ QUẠT	Máy có thể thay đổi các cài đặt để ngăn ngừa các đóng băng hình thành trên máy. Mỗi khi nhiệt độ tăng lên, máy sẽ bắt đầu hoạt động trở lại các chế độ lựa chọn trước đó.
	Khi đạt đến nhiệt độ cài đặt máy sẽ ngừng chạy. Máy sẽ tiếp tục hoạt động trở lại khi nhiệt độ phòng chênh lệch so với nhiệt độ cài đặt.
Máy trong phun sương trắng	Ở khu vực có độ ẩm cao, nếu chênh lệch giữa nhiệt độ phòng và nhiệt độ gió thổi ra từ điều hòa lớn có thể tạo ra hơi sương trắng.
Cả máy trong và máy ngoài đều phun sương trắng	Khi máy hoạt động lại ở chế độ Sưởi ẤM sau khi xả băng, sương trắng có thể được thổi ra do độ ẩm sinh ra từ quá trình xả băng.
Máy trong có tiếng ồn	Có âm thanh phát ra khi cánh đảo gió quay lại vị trí cũ.
	Có tiếng kêu tí tí phát ra sau khi chạy ở chế độ Sưởi ẤM do sự giãn nở hoặc co lại của các bộ phận bằng nhựa của máy.
Cả máy trong và máy ngoài đều có tiếng ồn	Có âm thanh tí tách trong quá trình hoạt động: Điều này là bình thường vì đó là âm thanh của tiếng gas lạnh chạy trong hệ thống ống kết nối giữa máy trong và máy ngoài.
	Có tiếng âm thanh tí tách khi hệ thống bắt đầu hoạt động, khi vừa ngừng chạy, hoặc đang chạy: Tiếng ồn này là bình thường và được gây ra do gas lạnh bị ngưng lại hoặc đang chuyển đổi hướng chạy.
	Có tiếng kêu tí tí Do có sự giãn nở cũng như co lại của các bộ phận bằng nhựa và kim loại gây ra bởi sự thay đổi nhiệt độ trong quá trình hoạt động.

Vấn đề	Nguyên nhân
Máy ngoài có tiếng ồn	Máy sẽ tạo ra các âm thanh khác nhau tùy theo chế độ hoạt động mà bạn chọn.
Bụi bẩn thổi ra từ máy trong và máy ngoài	Máy tích tụ bụi bẩn trong thời gian dài không sử dụng, do đó nó sẽ thổi ra khi máy được bật lên. Điều này có thể giảm đi bằng cách đẩy máy lại khi không sử dụng trong một thời gian dài.
Máy thổi ra mùi khó chịu	Máy có thể đã hấp thụ các mùi từ môi trường (như là từ nội thất, nhà bếp, mùi thuốc lá.v.v) và thổi ra khi bật máy. Lưới lọc của máy đã bị tắc và cần vệ sinh làm sạch.
Quạt của máy ngoài không hoạt động	Trong khi hoạt động, tốc độ của quạt được kiểm soát để tối ưu hóa hoạt động của sản phẩm.
Máy hoạt động bất thường, không đoán trước được, hoặc máy không có phản hồi	Do sự nhiễu tín hiệu từ các tháp sóng điện thoại và các bộ khuếch đại tần số từ xa gây ra lỗi cho máy. Trong trường hợp này, thử những cách như sau: - Ngắt các kết nối điện, sau đó kết nối lại. - Nhấn nút ON/OFF trên bộ điều khiển từ xa để khởi động lại máy.
CHÚ Ý: Nếu vấn đề vẫn còn tồn tại, liên hệ với các đại lý bán hàng địa phương hoặc các trung tâm dịch vụ khách hàng gần nhất. Hãy cung cấp các mô tả sự cố lỗi một cách chi tiết nhất cũng như là tên model và số seri máy của bạn.	

Sự cố thường gặp

Khi lỗi xảy ra, vui lòng kiểm tra các điểm sau đây trước khi liên hệ với các dịch vụ sửa chữa.

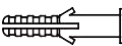
Vấn đề	Nguyên nhân	Giải pháp
Hiệu quả làm lạnh kém	Nhiệt độ cài đặt có thể cao hơn nhiệt độ phòng	Cài đặt nhiệt độ thấp xuống
	Dàn trao đổi nhiệt trên máy trong hoặc máy ngoài bị bẩn	Vệ sinh các dàn trao đổi nhiệt
	Lưới lọc bẩn	Tháo lưới lọc và vệ sinh theo các hướng dẫn
	Khí đi vào và khí thổi ra bị chặn	Tắt máy và di chuyển các vật chắn khí và bật lại máy
	Cửa chính và cửa sổ đang mở	Phải đảm bảo tất cả các cửa chính và cửa sổ được đóng kín khi bật máy điều hòa
	Ánh nắng chiếu bức xạ nhiệt độ cao	Đóng tất cả các cửa sổ và kéo các rèm trong khoảng thời gian có ánh nắng chiếu vào
	Quá nhiều nguồn phát trong phòng (con người, máy tính, các thiết bị điện.v.v...)	Loại bỏ bớt nguồn phát nhiệt
	Chất làm lạnh thấp do bị rò rỉ hoặc đã sử dụng trong một thời gian dài	Kiểm tra các rò rỉ gas, hàn kín lại nếu cần và nạp gas.
	Chức năng SILENCE được kích hoạt (tùy model)	Chức năng SILENCE có thể làm giảm hiệu quả của máy do giảm tần số hoạt động. Tắt chức năng SILENCE.

Vấn đề	Nguyên nhân	Giải pháp
Máy không hoạt động	Mất điện	Chờ có điện trở lại
	Bị ngắt điện	Bật lại nguồn điện
	Bị cháy đứt cầu chì	Thay cầu chì
	Bộ điều khiển từ xa hết pin	Thay pin
	Chế độ bảo vệ máy trong 3 phút được kích hoạt	Chờ 3 phút sau khi khởi động lại máy
	Hẹn giờ được kích hoạt	Tắt hẹn giờ
Máy khởi động và tắt liên tục	Thừa gas hoặc thiếu gas	Kiểm tra các rò rỉ và nạp lại gas.
	Khí không nén được hoặc hơi nước lọt vào đường ống gas.	Hút chân không và nạp lại gas
	Máy nén bị hư hỏng	Thay máy nén
	Điện áp quá cao hoặc quá thấp	Lắp thêm ổn áp ổn định dòng điện
Hiệu quả sưởi ấm kém	Nhiệt độ bên ngoài cực thấp	Dùng thêm thiết bị sưởi ấm khác
	Không khí lạnh vào phòng qua cửa chính và các cửa sổ	Phải đảm bảo đóng kín tất cả các cửa chính và cửa sổ trong khi bật máy.
	Áp gas thấp do bị rò rỉ hoặc đã sử dụng trong một thời gian dài	Kiểm tra các rò rỉ gas, hàn kín lại nếu cần, và nạp gas
Các đèn hiển thị chớp nháy liên tục	Máy có thể ngừng hoạt động hoặc tiếp tục chạy bình thường. Nếu các đèn hiển thị vẫn tiếp tục nhấp nháy hoặc xuất hiện các mã lỗi, chờ khoảng 10 phút. Vấn đề có thể tự hết.	
Các mã lỗi xuất hiện trên màn hình hiển thị của máy trong bảng đầu bằng các chữ như sau:	Nếu không, ngắt kết nối điện, sau đó kết nối điện lại. Bật lại máy lên. Nếu vấn đề vẫn còn tồn tại, ngắt kết nối điện và liên hệ với trung tâm dịch vụ khách hàng gần nhất.	
	• E(x), P(x), F(x) • EH(xx), EL(xx), EC(xx) • PH(xx), PL(xx), PC(xx)	

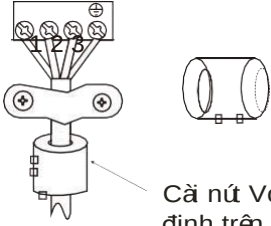
CHÚ Ý: Nếu vấn đề của bạn vẫn tồn tại sau khi đã thực hiện các bước kiểm tra và chuẩn đoán lỗi ở trên, tắt máy điều hòa ngay lập tức và liên hệ với các trung tâm dịch vụ khách hàng.

CÁC PHỤ KIỆN KÈM THEO

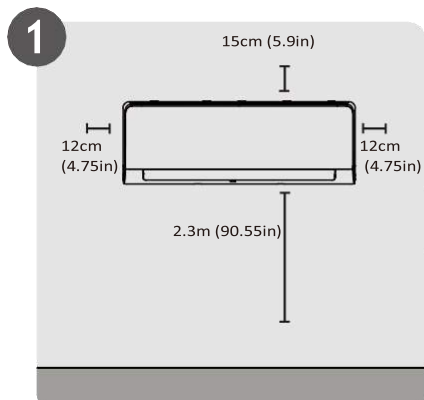
Hệ thống điều hòa không khí này có kèm theo các phụ kiện dưới đây. Sử dụng các thiết bị và phụ kiện kèm theo này để lắp đặt máy điều hòa nhiệt độ. Việc lắp đặt không đúng có thể gây ra rò rỉ nước, điện giật và cháy, hoặc gây hư hỏng cho máy. Các vật liệu thiết bị không được bao gồm kèm theo trong máy điều hòa phải được mua riêng.

Tên phụ kiện	Số lượng (pc)	Hình dạng	Tên phụ kiện	Số lượng (pc)	Hình dạng
Sách hướng dẫn	2~3		Bộ điều khiển từ xa	1	
Cơ thoát nước (Đối với kiểu máy làm lạnh và sưởi ấm)	1		Pin	2	
Vòng ron ki (Đối với kiểu máy làm lạnh và sưởi ấm)	1		Giá để bộ điều khiển từ xa (Tùy chọn)	1	
Tấm kim loại treo tường	1		Ví c ố định giá để Remote (tùy chọn)	2	
Tắc kê	5~8 (Tùy vào models)		Miếng khử mùi (Lắp phía dưới lưới lọc bởi nhân viên lắp đặt khi lắp đặt điều hòa)	1~2 (Tùy vào models)	
Ví c ố định tấm treo tường	5~8 (Tùy vào models)				

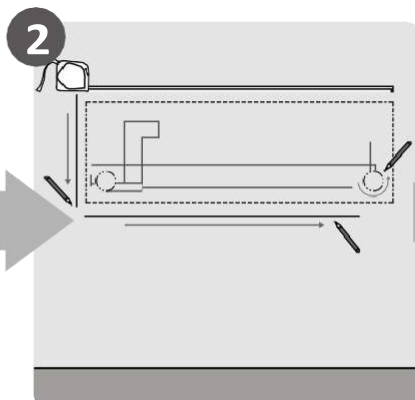
Các phụ kiện kèm theo

Tên	Hình dạng	Số lượng (PC)
Các loại ống đồng kết nối	Đường lỏng	Φ6.35(1/4in)
		Φ9. 52(3/8in)
	Đường khí	Φ9. 52(3/8in)
		Φ12.7(1/2in)
		Φ16(5/8in)
		Φ19(3/ 4in)
Vòng nam châm từ và đai cố định (Nếu được kèm theo máy, vui lòng tham khảo sơ đồ kết nối máy trong - máy ngoài) mạch điện cách hàn lên dây điện.	 Cà nút Vòng từ để cố định trên dây	Khác nhau tùy model

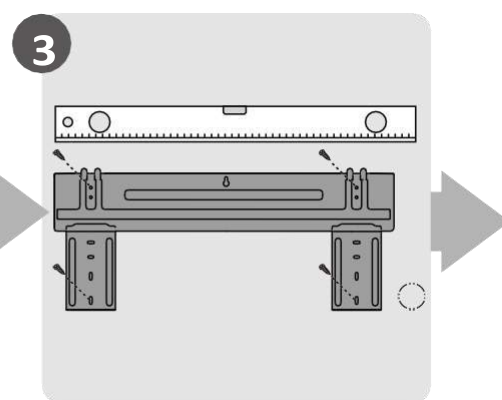
TÓM TẮT LẮP ĐẶT – MÁY TRONG



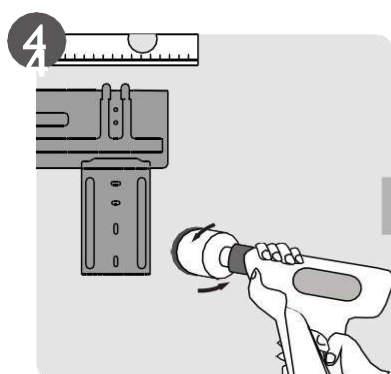
Lựa chọn vị trí lắp đặt



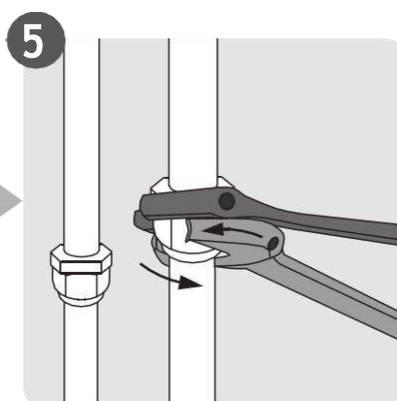
Xác định vị trí khoan lỗ



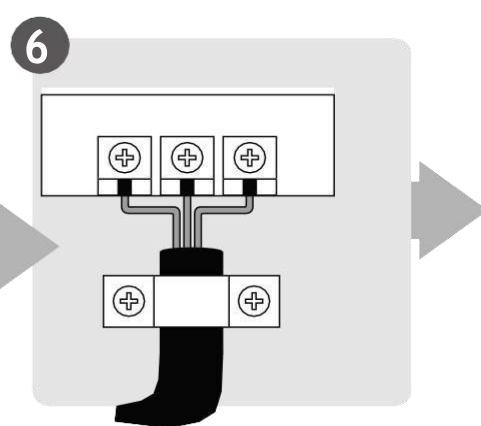
Gắn tấm kim loại



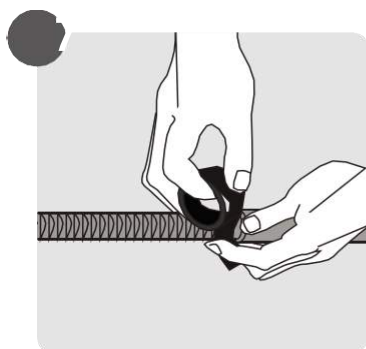
Khoan lỗ trên tường



Kết nối ống gas



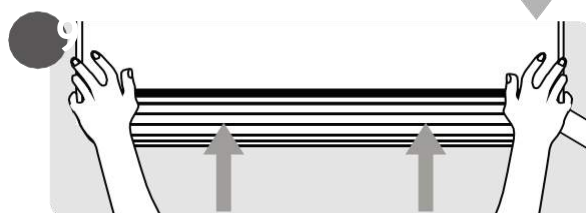
Kết nối dây điện
(Không áp dụng cho một số khu vực ở Bắc Mỹ)



Bọc ống thoát nước



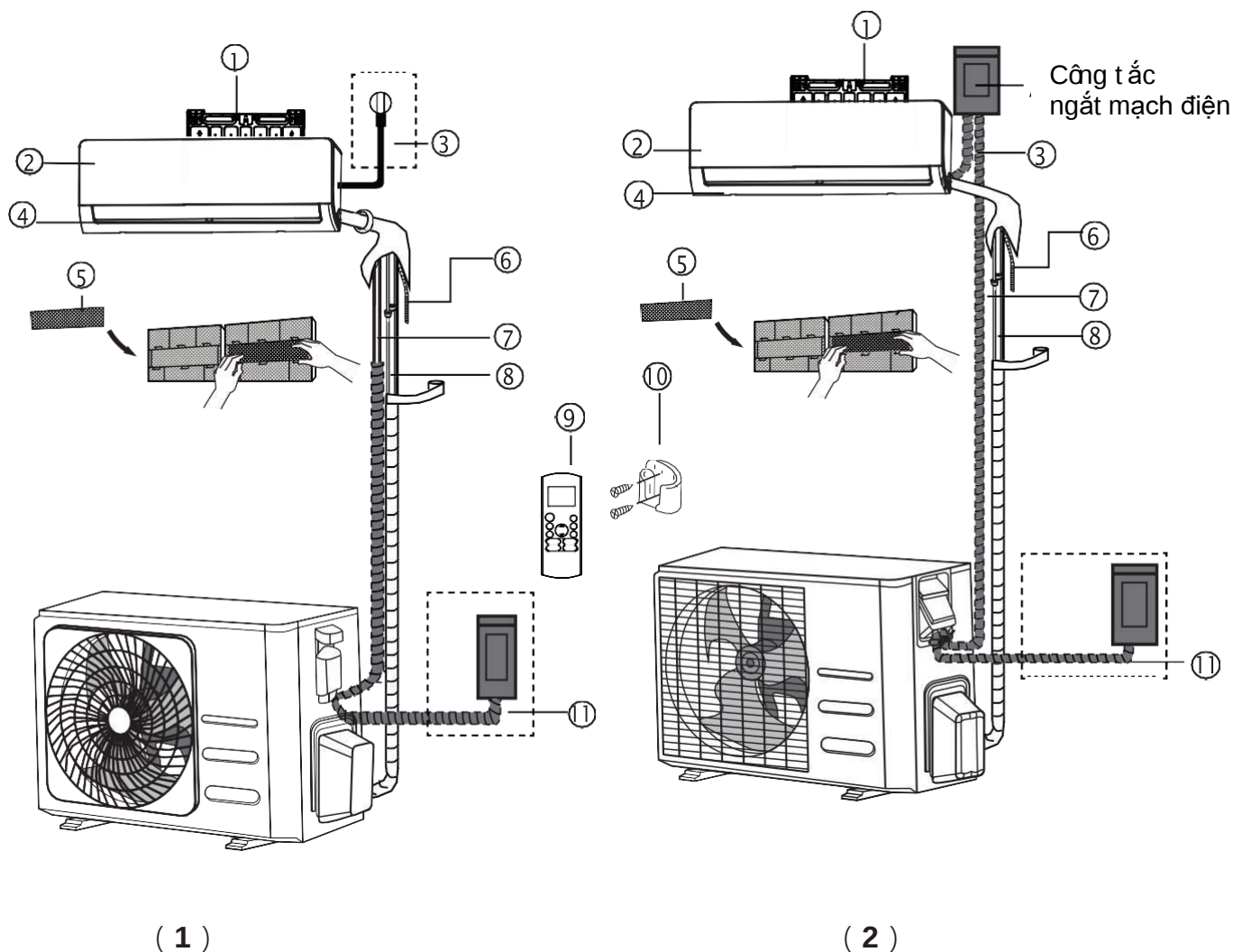
Bọc đường ống gas và dây cáp điện
(Không áp dụng cho một số khu vực ở Bắc Mỹ)



Gắn máy trong

CÁC BỘ PHẬN CỦA MÁY ĐIỀU HÒA

CHÚ Ý: Việc lắp đặt phải được thực hiện theo tiêu chuẩn của từng khu vực. Việc lắp đặt có thể hơi khác nhau ở các khu vực khác nhau.



- | | | |
|---------------------------------------|---|--|
| ① Tấm kim loại treo tường | ⑤ Lưới lọc chức năng (ở phía sau lưới lọc chính – chỉ một số thiết bị có) | ⑨ Bộ điều khiển từ xa |
| ② Mặt nạ máy | ⑥ Ống thoát nước | ⑩ Giá đỡ bộ điều khiển (Chỉ một số thiết bị) |
| ③ Dây ngu ồn (Chỉ một số thiết bị có) | ⑦ Dây tín hiệu | ⑪ Dây ngu ồn máy ngoài (Chỉ một số thiết bị) |
| ④ Cánh đảo gió | ⑧ Ống gas | |

LƯU Ý CÁC HÌNH ẢNH MINH HỌA

Một số số hình ảnh trong sách hướng dẫn này chỉ mang tính chất minh họa. Hình dạng thực tế điều hòa của bạn có thể sẽ hơi khác. Vui lòng lấy hình ảnh thực tế làm chuẩn.

LẮP ĐẶT MÁY TRONG

Hướng dẫn lắp đặt – Máy trong

Trước khi lắp đặt

Trước khi lắp đặt máy trong, Vui lòng xem nhãn dán trên sản phẩm để đảm bảo rằng kiểu máy của máy trong đúng với kiểu máy của máy ngoài.

Bước 1: Chọn vị trí lắp đặt

Trước khi lắp máy trong, bạn phải lựa chọn vị trí thích hợp. Các tiêu chuẩn sau đây sẽ giúp bạn lựa chọn vị trí lắp đặt thích hợp.

Vị trí lắp đặt đúng theo các tiêu chuẩn dưới đây:

- ☒ Thông thoáng khí tốt
- ☒ Nước thoát ra dễ dàng
- ☒ Tiếng ồn của máy sẽ không làm phiền những người khác
- ☒ Mặt phẳng cứng và ổn – Không rung lắc
- ☒ Chịu được cân nặng của máy
- ☒ Vị trí cách xa ít nhất 1 mét đối với các thiết bị điện tử khác. (Như TV, Radio, máy tính v.v...)

Không được lắp máy ở các vị trí sau:

- ⊘ Gần các nguồn nhiệt, các hơi nước hoặc khí dễ cháy
- ⊘ Gần các vật liệu dễ cháy như rèm cửa hay quần áo
- ⊘ Có các chướng ngại vật cản trở lưu thông không khí
- ⊘ Gần cửa chính
- ⊘ Ở nơi mà hướng ánh nắng chiếu trực tiếp vào

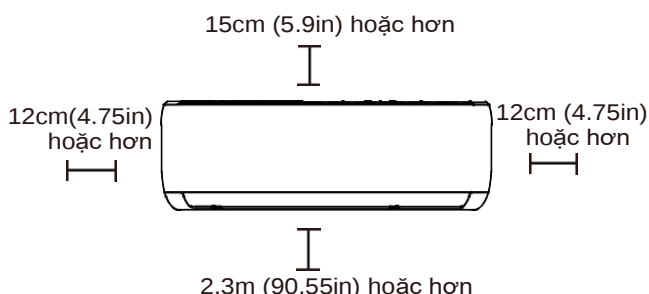
CÁC CHÚ Ý VỀ CÁC LỖ TRÊN TƯỜNG:

Nếu chưa cố định các đường ống gas:

Khi chọn vị trí lắp đặt, bạn nên chừa chỗ rộng rãi để khoan lỗ (xem bước Khoan lỗ trên tường lắp đường ống kết nối) cho dây điện và đường ống gas kết nối máy trong và máy ngoài. Vị trí khoan mặc định ở bên phải (khi đứng đối diện với máy) của máy trong.

Tuy nhiên, máy có thể đi đường ống ở cả hai bên trái hoặc phải.

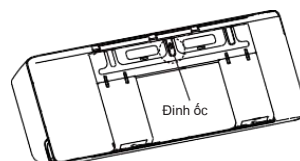
Tham khảo sơ đồ hình ảnh dưới đây để đảm bảo khoảng cách cách tường và trần nhà thích hợp:



Bước 2: Gắn tấm kim loại treo tường

Tấm kim loại treo tường là thiết bị dùng để treo máy trong.

- Tháo các ốc gắn tấm kim loại phía sau của máy trong.



- Cố định tấm kim loại vào tường bằng các ốc vít. Đảm bảo rằng tấm kim loại được lắp đặt bằng phẳng vào tường.

CHÚ Ý ĐỐI VỚI TƯỜNG BÊ THÔNG HOẶC TƯỜNG GẠCH:

Nếu tường làm bằng gạch, bê tông, hoặc các vật liệu tương tự, khoan lỗ đường kính 5mm (0.2 in) trên tường và gắn các tắc kê cho sẵn trong tủ phụ kiện.

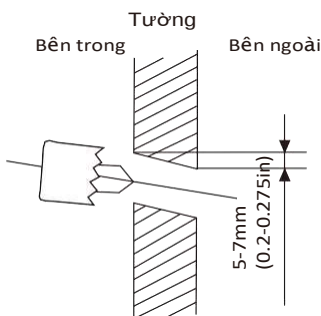
Sau đó cố định tấm kim loại bằng ốc vít gắn vào các tắc kê đã gắn trước đó.

1. Xác định vị trí ủa lỗ khoan trên tường dựa trên vị trí ủa của tấm kim loại treo tường. Tham khảo **Kích thước của tấm kim loại treo tường** .

3. Đặt các vòng tít b ảo vệ lỗ trên tường. Điều này để bảo vệ các góc c ạnh của tường và giúp b ị t k í lỗ khoan.



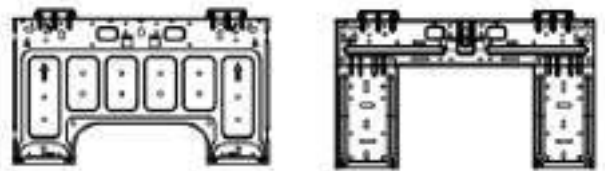
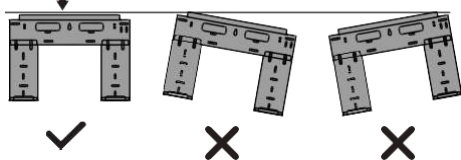
Khi khoan lỗ trên tường, phải đảm bảo không khoan trúng các hệ thống dây điện, ống nước, hay các thành phần quan trọng khác.



KÍCH THƯỚC TẤM KIM LOẠI TREO TƯỜNG

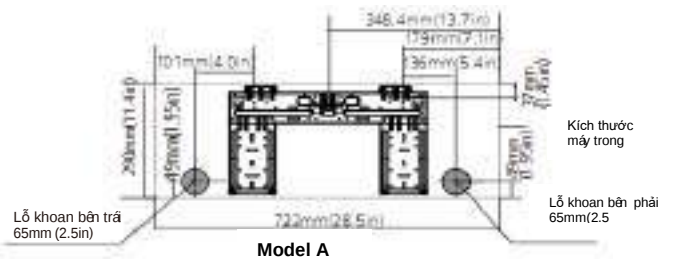
Các kiểu máy khác nhau có các tấm kim loại treo tường khác nhau. Để thuận tiện cho việc lắp đặt tấm kim loại có tính hợp thức thủy và các kích thước dập nổi. Vui lòng lắp tấm kim loại và khoan lỗ sử dụng các công cụ tính hợp sẵn trên tấm kim loại. Xem hình Type A và Type B :

Hướng đặt đúng của tấm kim loại treo tường

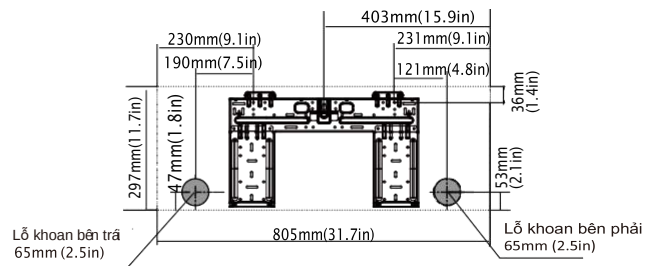


Loại A

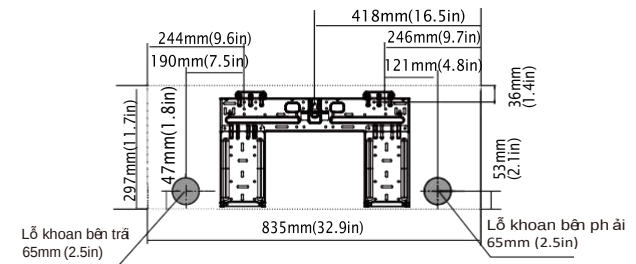
Loại B



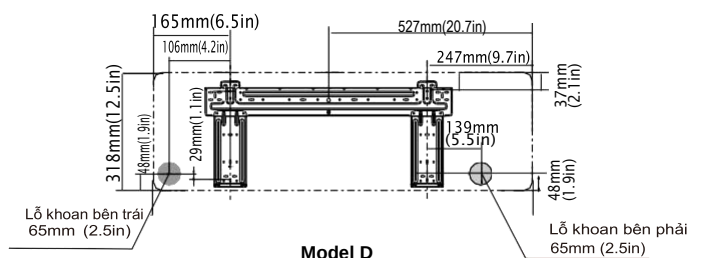
Model A



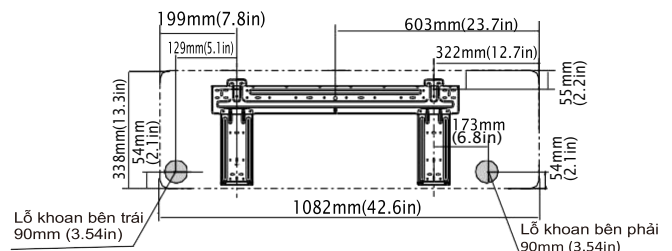
Model B



Model C



Model D



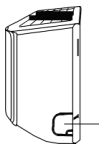
Model E

CHÚ Ý: Khi ống khít ết nối có kích thước $\Phi 16\text{mm}$ (5/8in) hoặc lớn hơn, thì lỗ tường phải là 90mm (3.54in).

Bước 4: Chuẩn bị các ống gas

Các ống gas được bọc bằng một lớp cách nhiệt và nằm ở phía sau của máy. Bạn phải chuẩn bị đường ống kết nối, nắn chỉnh hướng ống trước khi đưa qua lỗ khoan.

1. Dựa vào vị trí của lỗ trên tường để gắn tấm kim loại trên tường, chọn bên mà ống gas sẽ đi ra.
2. Nếu lỗ trên tường nằm phía sau máy thì giữ lại “Miếng bẻ ra” trong trường hợp này. Nếu lỗ trên tường ở phía bên của máy trong, tháo “Miếng bẻ ra” ở bên cạnh của máy.

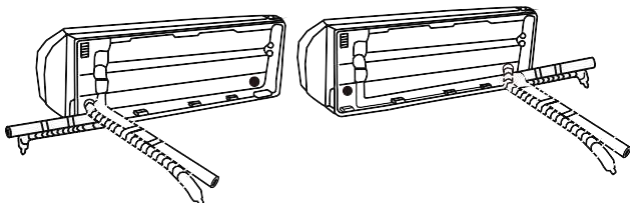


Miếng bẻ ra

3. Nếu ống kết nối đã được lắp vào trên tường, bước kế tiếp nối ống thoát nước. Nếu vẫn chưa lắp ống thì kết nối ống gas của máy trong đến đầu nối của ống gas mà kết nối giữa máy trong và máy ngoài. Tham khảo thêm phần kết nối ống gas trong cuốn sách này để biết thêm các hướng dẫn chi tiết.

CHÚ Ý CÁC GÓC TRÊN ỐNG ĐỒNG

Đường ống gas đi ra từ máy trong có thể được đi theo bốn hướng khác nhau: Bên trái; Phía sau bên trái; Bên phải; Phía sau bên phải.



THẬN TRỌNG

Phải thật cẩn thận để không làm dập ống hay hỏng ống khi uốn bẻ ống. Bất kỳ vết lõm nào trên đường ống cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của máy.

Bước 5: Kết nối ống thoát nước

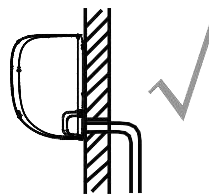
Mặc định, ống thoát nước được gắn phía bên tay trái của máy (Khi bạn đứng phía sau của máy). , ống thoát nước được gắn phía bên tay trái của máy (Khi bạn đứng phía sau của máy). Tuy nhiên, nó cũng có thể được gắn phía bên tay phải. Để đảm bảo thoát nước đúng, hãy gắn ống thoát nước có hướng đi ra cùng với hướng đi ra của đường ống gas.

- Bọc các điểm nối bằng băng keo Teflon để đảm bảo bọc kín và ngăn ngừa rò rỉ nước.
- Đối với phần ống thoát nước sẽ ở trong nhà bọc nó bằng ống xốp cách nhiệt để ngăn chặn sự ngưng tụ.
- Tháo bộ lọc không khỉa và rót một ít nước vào bên trong máng nước để đảm bảo rằng nước chảy từ máy thuận lợi.



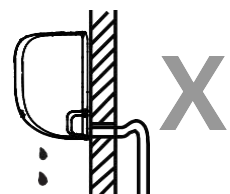
CHÚ Ý CHỖ ỐNG THOÁT NƯỚC

Phải đảm bảo sắp xếp ống thoát nước theo hình dưới đây.



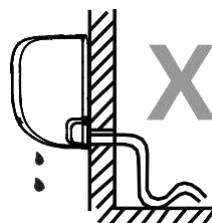
ĐÚNG

Không có cách ống bị xoắn thắt lại hoặc bị dập ống để đảm bảo nước được thoát ra.



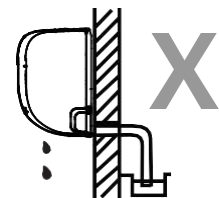
KHÔNG ĐÚNG

Xoắn thắt ống sẽ tạo ra các bẫy nước.



KHÔNG ĐÚNG

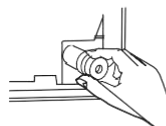
Xoắn thắt ống sẽ tạo ra các bẫy nước.



KHÔNG ĐÚNG

Không đặt đầu cuối của ống thoát nước trong nước hay điều này sẽ ngăn cản việc thoát nước.

BỊT KÍN LỖ THOÁT NƯỚC KHÔNG SỬ DỤNG



Để ngăn ngừa các rò rỉ nước không mong muốn, bạn phải dùng nút bịt cao su cung cấp để bịt kín lỗ thoát nước không sử dụng đến.



TRƯỚC KHI THỰC HIỆN CÔNG VIỆC LẮP ĐIỆN, HÃY ĐỌC KỸ CÁC QUY ĐỊNH NÀY

1. Tất cả các công việc đi dây phải tuân theo luật của địa phương và quốc gia nơi lắp đặt, và phải được thực hiện bởi nhân viên chuyên nghiệp.
2. Tất cả các kết nối điện phải tuân theo sơ đồ nối dây được dán ở vị trí dưới mặt nạ máy trong và dán trên thân máy máy ngoài.
3. Nếu có các vấn đề về an toàn nghiêm trọng đối với nguồn cấp điện, phải dừng công việc ngay. Hãy giải thích lý do đến với khách hàng, và từ chối lắp đặt máy cho đến khi vấn đề an toàn được giải quyết xong.
4. Điện áp nên nằm trong khoảng 90-100% điện áp định mức. Nguồn cấp điện không đủ có thể gây ra lỗi sự cố, điện giật, hoặc cháy.
5. Nếu lắp dây điện nguồn, tăng sự bảo vệ và lắp công tắc nguồn điện chính phải được lắp đặt.
6. Nếu lắp dây điện nguồn, công tắc ngắt mạch hay ngắt mạch CB phải được lắp vào để có thể ngắt tất cả các cực và dây điện riêng biệt tính ít 1/8 in (3mm). Nhân viên kỹ thuật phải sử dụng lắp đặt công tắc ngắt mạch hay ngắt mạch CB.
7. Chỉ nối máy với một nhánh dây điện riêng biệt. Không kết nối cùng các thiết bị khác.
8. Phải đảm bảo nối đất máy điều hòa không khí.
9. Mỗi dây điện phải được nối chắc chắn. Khi dây không chắc chắn có thể gây ra quá nhiệt, kết quả là dẫn đến sự cố báo lỗi và có thể dẫn đến cháy.
10. Không để dây điện tiếp xúc hay tựa vào các đường ống gas, máy nén, hoặc các phần di động trong máy.
11. Nếu máy có lắp đặt bộ gia nhiệt bằng điện, máy phải được lắp đặt cách xa 1 mét (40 in) so với các vật liệu dễ cháy khác.
12. Để tránh bị điện giật, không bao giờ chạm vào các bộ phận điện ngay sau khi nguồn điện bị tắt. Sau khi tắt nguồn, luôn chờ 10 phút hoặc lâu hơn trước khi chạm vào các bộ phận điện.



CẢNH BÁO

TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT ĐIỆN HAY ĐI DÂY ĐIỆN, PHẢI NGẮT NGUỒN ĐIỆN CHÍNH CỦA HỆ THỐNG ĐIỆN.

Bước 6: Kết nối dây tín hiệu

Dây tín hiệu được dùng để cho phép truyền tín hiệu giữa máy ngoài và máy trong. Trước tiên bạn phải chọn đúng kích cỡ dây trước khi kết nối.

Loại dây cáp điện

- **Dây cáp điện nguồn máy trong** (Nếu áp dụng): H05VV-F or H05V2V2-F
- **Dây cáp điện nguồn máy ngoài** : H07RN-F or H05RN-F
- **Dây tín hiệu**: H07RN-F

CHÚ Ý: Ở Bắc Mỹ, hãy chọn loại cáp theo mã điện và quy định của địa phương.

Mặt cắt ngang nhỏ nhất của dây điện nguồn và dây tín hiệu (tham khảo) (không áp dụng cho khu vực Bắc Mỹ)

Dòng định mức của thiết bị (A)	Diện tích mặt cắt ngang danh định (mm ²)
> 3 và ≤ 6	0.75
> 6 và ≤ 10	1
> 10 và ≤ 16	1.5
> 16 và ≤ 25	2.5
> 25 và ≤ 32	4
> 32 và ≤ 40	6

CHỌN DÂY CÁP ĐIỆN ĐÚNG KÍCH CỠ

Kích cỡ của dây cáp điện nguồn, dây tín hiệu, cầu chì và công tắc cần được xác định bởi dòng điện lớn nhất của máy.

Dòng điện lớn nhất của máy được thể hiện trên tem dán trên mặt nạ của máy.

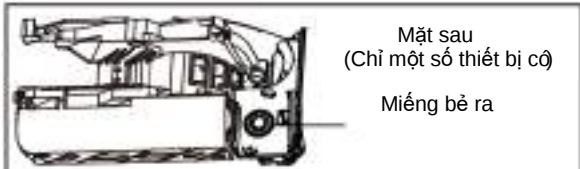
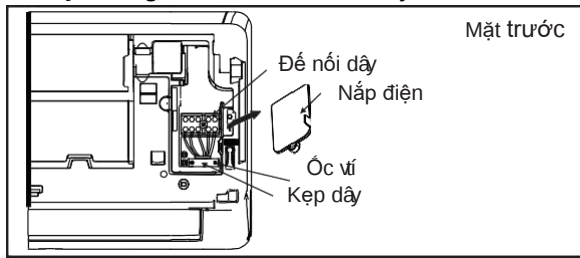
CHÚ Ý: Ở Bắc Mỹ, vui lòng chọn đúng kích thước cáp theo Công suất mạch tối thiểu được ghi trên bảng tên của thiết bị.



CẢNH BÁO

TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC NỐI DÂY PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN NGHIÊM CHỈNH THEO SƠ ĐỒ NỐI DÂY ĐƯỢC DÁN BÊN TRÊN NẮP HỘ ĐIỆN BÊN TRONG MẶT NẠ MÁY TRONG.

1. Mở mặt nạ của máy trong .
2. Dùng tua vít để mở ốc nắp điện ở bên phải của máy trong. Khi đó bạn sẽ thấy được để nối dây .



CHÚ Ý:

- Đối với các thiết bị có ống dẫn để kết nối dây cáp điện, tháo niêng bẻ ra lớn tạo ra khe trống để cài đặt ống dẫn.
- Đối với thiết bị có cáp nằm lõi, tháo miếng bẻ ra nhỏ ở giữa tạo ra khe trống để dây cáp điện có thể đi ra từ máy trong.
- Dùng khăn ẩm nếu tấm nhựa quá khó tháo ra bằng tay.

3. Tháo các kẹp dây chỗ để nối dây và đặt dây vào .
4. Nhặt từ phía sau máy, tháo miếng nhựa phía bên tay trái của đế máy .
5. Đưa dây tín hiệu luôn qua khe này, từ phía sau của máy ra phía trước.
6. Nhặt từ phía trước máy, gắn các dây màu xem tem dán trên để nối dây, kết nối dây theo chữ U và vặn chặt ốc vít đối với mỗi dây tương ứng với nó trên để nối dây .



THẬN TRỌNG

KHÔNG LẮP NHẦM DÂY NÓNG VÀ DÂY NGUỘI

Điều này rất nguy hiểm, và có thể gây cho máy điều hòa xảy ra sự cố báo lỗi.

7. Sau khi kiểm tra các dây đã kết nối chắc của máy. Vặn chặt ốc vít để nối dây .
8. Lắp lại nắp chụp hộp điện, và tấm nhựa phía sau máy.

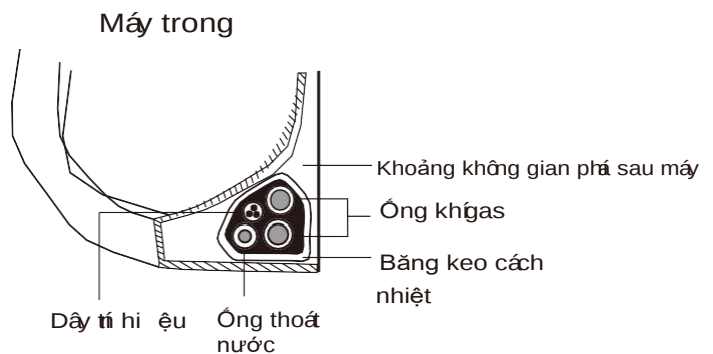


CÁC CHÚ Ý LẮP DÂY

VIỆC LẮP DÂY ĐIỆN KẾT NỐI CÓ THỂ CÓ SỰ HỜI KHÁC NHAU GIỮA CÁC MÁY.

Trước khi luồn ống gas, ống thoát nước, và các dây cáp điện tín hiệu qua lỗ tường, bạn phải bó chúng lại với nhau để tiết kiệm không gian, bảo vệ chúng, và cách nhiệt (Không áp dụng cho khu vực Bắc Mỹ).

1. Bó ống thoát nước, các ống gas, và các dây điện tín hiệu như hình dưới đây:



ỐNG THOÁT NƯỚC PHẢI Ở PHÍA DƯỚI

Phải đảm bảo ống thoát nước được bó ở phía dưới. Ống thoát nước khi bó phía trên có thể gây ra máng nước bị tràn, điều này có thể gây ra cháy hoặc chảy nước.

KHÔNG QUẤN DÂY TÍN HIỆU VỚI CÁC DÂY ĐIỆN KHÁC

Khi bó các dây này lại với nhau, không quấn hay vắt chéo các dây tín hiệu với các dây khác.

2. Dùng băng keo dính quấn ống thoát nước ở phía dưới các ống gas.
3. Dùng băng keo cách điện quấn, bọc chặt các dây tín hiệu, ống gas lạnh, và ống thoát nước với nhau. Kiểm tra lần nữa để đảm bảo các dây và ống gas đã được bọc lại.

KHÔNG BÓ CÁC ĐẦU ỐNG ĐỒNG VỚI NHAU

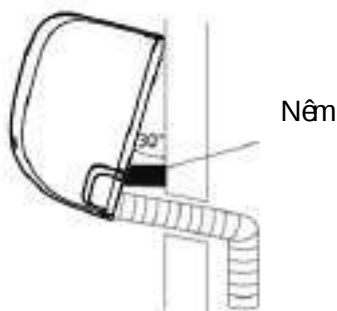
Khi bó chúng lại với nhau, phải trừ các đầu ống ra. Bạn cần phải để chúng lại để kiểm tra rò rỉ gas ở các đầu ống kết nối sau chu trình lắp đặt (Tham khảo phần Kiểm tra điện và kiểm tra rò rỉ trong sách hướng dẫn này).

Bước 8: Lắp máy trong lên tấm kim loại
Nếu bạn lắp các ống kết nối mới với máy ngoài, hãy làm theo sau :

1. Nếu đã đưa các ống gas qua lỗ trên tường, hãy thực hiện theo bước số 4.
2. Mặt khác, kiểm tra kỹ xem các đầu của ống gas có được bịt kín để tránh bị bắn hoặc vật lạ xâm nhập vào đường ống không.
3. Từ từ đưa bó ống làm lạnh, ống thoát nước và dây tín hiệu đi qua lỗ trên tường.
4. Gắn máy trong giá treo của tấm kim loại treo tường.
5. Kiểm tra lại máy có được treo chắc chắn chưa bằng cách đẩy nhẹ máy sang trái và phải để kiểm tra. Máy không bị lắc và dịch chuyển.
6. Dùng lực đẩy phía dưới của máy xuống dưới. Giữ cho máy vào ngăn của tấm kim loại treo tường dọc theo phía dưới.
7. Kiểm tra lại lần nữa, máy có được treo chắc chắn chưa bằng cách đẩy nhẹ máy sang trái và phải để kiểm tra. Máy không bị lắc và dịch chuyển.

Nếu đã đưa các ống gas qua lỗ trên tường, hãy làm như sau:

1. Gắn máy trong giá treo của tấm kim loại treo tường.
2. Sử dụng khung hay vật hình nêm để đỡ máy trong lên, để bạn có đủ chỗ trống để kết nối ống gas, các dây tín hiệu, và các ống nước.



3. Kết nối ống nước và ống gas lạnh (Tham khảo phần **kết nối ống gas lạnh** trong phần sách hướng dẫn này.)
4. Để hở phần kết nối để thực hiện kiểm tra rò rỉ gas (Tham khảo phần **kiểm tra điện & kiểm tra xì** trong phần sách hướng dẫn này).
5. Sau khi kiểm tra rò rỉ, bịt kín các điểm kết nối lại bằng băng keo cách nhiệt.
6. Sau khi kết nối máy xong, tháo khung đỡ và vật hình nêm đỡ máy.
7. Sử dụng lực đẩy nửa dưới của máy xuống. Tiếp tục đẩy xuống cho đến khi máy bám vào các móc dọc theo phía dưới của tấm kim loại.

ĐIỀU CHỈNH MÁY

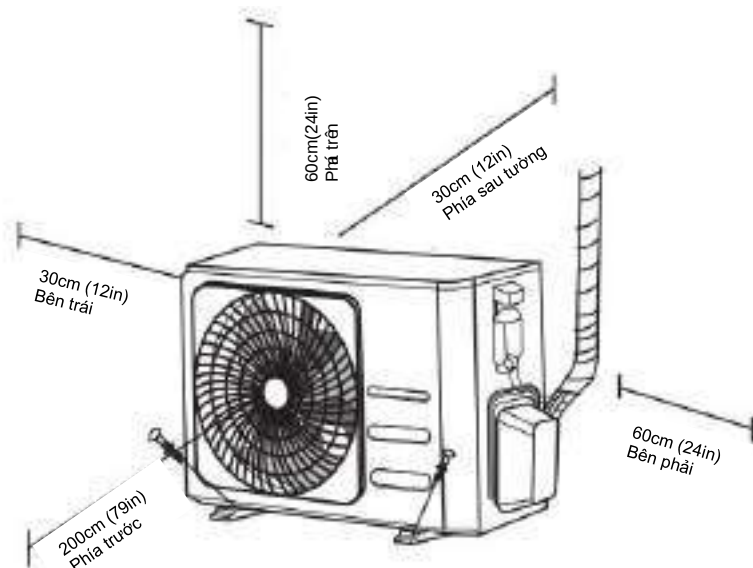
Hãy nhớ rằng giá treo tấm kim loại treo tường nhỏ hơn lỗ của giá treo phía sau của máy. Nếu bạn cảm thấy không đủ chỗ để kết nối ống gas của máy trong, máy có thể được điều chỉnh qua bên trái hoặc bên phải khoảng 30-50mm (1.25-1.95in), tùy thuộc vào model.



Dịch chuyển qua trái hoặc phải

LẮP ĐẶT MÁY NGOÀI

Việc lắp đặt máy phải theo mã vùng và các quy định địa phương, có thể có sự khác biệt chút ít giữa các vùng.



Hướng dẫn lắp đặt – Máy ngoài

Bước 1: Chọn vị trí lắp đặt

Trước khi lắp đặt máy ngoài, bạn phải chọn vị trí lắp đặt thích hợp. Theo các tiêu chuẩn sau sẽ giúp bạn chọn được vị trí lắp đặt thích hợp.

Vị trí lắp đặt đúng theo các tiêu chuẩn sau:

- ☒ Đáp ứng tất cả các yêu cầu về không gian được thể hiện trong phần Yêu cầu không gian lắp đặt ở trên.
- ☒ Không khí được lưu thông tốt và thông thoáng
- ☒ Chắc chắn và ổn định- vị trí có thể chịu được máy và không bị rung lắc
- ☒ Độ ồn phát ra từ máy không làm ảnh hưởng đến người khác
- ☒ Bảo vệ không cho mưa hay ánh nắng chiếu trực tiếp trong thời gian dài
- ☒ Khi có dự đoán tuyết sẽ rơi, hãy nâng máy lên trên bề mặt cao để tránh băng lấp máy và làm hỏng ống đồng. Gắn máy đủ cao so với độ dày trung bình khi tuyết rơi. Chiều cao tối thiểu phải là 18 inch

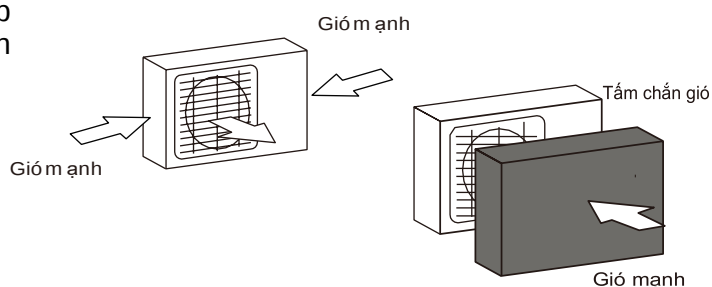
KHÔNG lắp đặt máy ở các vị trí sau :

- ⊘ Gần các vật chắn mà có thể sẽ chặn không khí đi vào hay thổi ra cửa máy
- ⊘ Gần đường đi, khu vực đông đúc hay nơi mà tiếng ồn từ máy làm ảnh hưởng đến người khác
- ⊘ Gần các vật nuôi hay cây trồng vì chúng có thể bị ảnh hưởng bởi khí nóng thổi ra
- ⊘ Gần các nguồn khí gas dễ cháy
- ⊘ Ở khu vực mà tiếp xúc với bụi bẩn nhiều
- ⊘ Ở khu vực mà tiếp xúc trực tiếp với không khí ẩm ướt

CÁC XEM XÉT ĐẶC BIỆT ĐỐI VỚI THỜI TIẾT KHẮC NGHIỆT

Nếu máy để ở chỗ có gió mạnh:

Máy được lắp với quạt gió thổi một góc 90° so với hướng gió thổi. Nếu cần thiết có thể làm khung phía trước máy để bảo vệ máy khi gió mạnh. Xem hình phía dưới.



Nếu máy thường xuyên để chỗ có mưa hay tuyết nhiều:

Làm mái che phía trên máy để bảo vệ khi có mưa hay tuyết rơi. Chú ý cẩn thận không che chắn khí thổi xung quanh máy.

Nếu máy thường xuyên tiếp xúc với khí ẩm (như bờ biển):

Dùng loại máy có vỏ ngoài được thiết kế đặc biệt để chống lại sự ăn mòn.

Bước 2: Lắp co thoát nước (Chỉ loại có sưởi ấm)

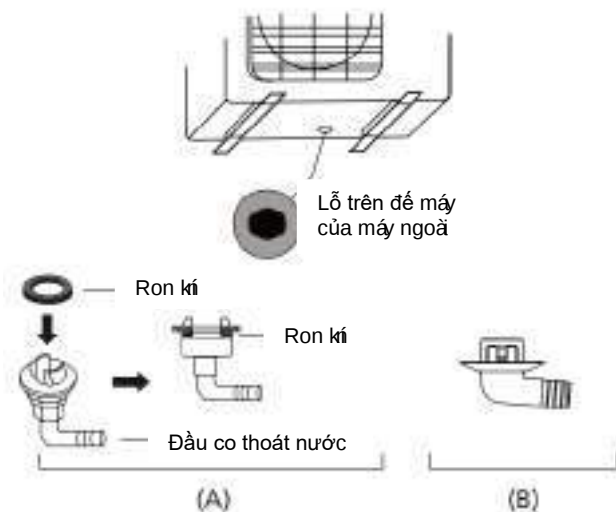
Trước khi khóa chặt máy ngoài, bạn phải lắp co thoát nước phía dưới cái đế máy. Chú ý hai loại co thoát nước tùy thuộc vào loại máy ngoài bạn mua.

Nếu co thoát nước đi cùng với ron bịt kín (Xem hình -A), làm theo sau:

1. Đặt ron bịt kín cao su lên đầu co thoát nước mà sẽ đặt ở máy ngoài.
2. Gắn co thoát nước vào trong đế máy của máy ngoài.
3. Xoay một góc 90° đến khi nó được ấn vào mặt trước của đế máy.
4. Kết nối với ống thoát nước nối dài (Không kèm theo máy) để dẫn nước chảy từ đầu co khi ở chế độ sưởi ấm.

Nếu co thoát nước không kèm theo ron bịt kín cao su (Xem Hình -B), làm như sau:

1. Gắn co thoát nước lên lỗ trên đế máy. Co thoát nước sẽ được ấn vào vị trí.
2. Kết nối với ống thoát nước (Không kèm theo máy) để dẫn nước chảy.



! Ở KHÍ HẠ LẠNH

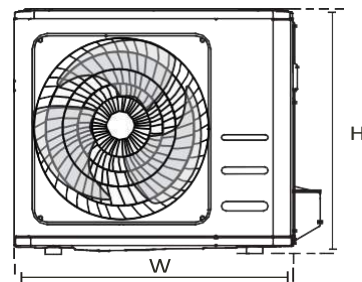
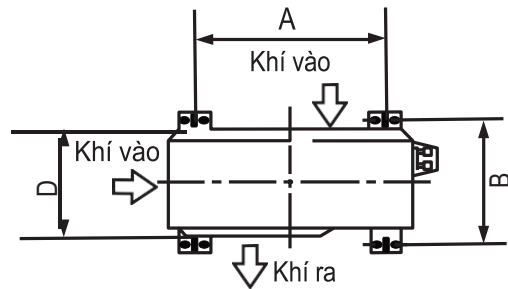
Ở vùng khí hậu lạnh, phải đảm bảo ống thoát nước được lắp thẳng đứng để đảm bảo nước thoát ra nhanh. Nếu nước thoát quá chậm, nó có thể bị đóng băng trong ống và gây ra ngập trên đế máy.

Bước 3: Cố định máy ngoài

Máy ngoài có thể được cố định dưới đất hoặc gắn treo trên tường bằng ốc (M10). Chuẩn bị bề lắp máy theo các kích thước như dưới đây.

Kích thước khung cố định máy ngoài

Sau đây là bảng các kích thước đơn vị máy ngoài khác nhau và kho ảnh cách giữ các chân lắp của chúng. Chuẩn bị cơ sở lắp đặt của máy ngoài theo các kích thước dưới đây.



Kích thước máy ngoài (mm) W x H x D	Kích thước miếng kim loại	
	Khoảng cách A (mm)	Khoảng cách B (mm)
681x434x285 (26.8"x17.1"x11.2")	460 (18.1")	292 (11.5")
700x550x270 (27.5"x21.6"x10.6")	450 (17.7")	260 (10.2")
700x550x275 (27.5"x21.6"x10.8")	450 (17.7")	260 (10.2")
720x495x270 (28.3"x19.5"x10.6")	452 (17.8")	255 (10.0")
728x555x300 (28.7"x21.8"x11.8")	452 (17.8")	302(11.9")
765x555x303 (30.1"x21.8"x11.9")	452 (17.8")	286(11.3")
770x555x300 (30.3"x21.8"x11.8")	487 (19.2")	298 (11.7")
805x554x330 (31.7"x21.8"x12.9")	511 (20.1")	317 (12.5")
800x554x333 (31.5"x21.8"x13.1")	514 (20.2")	340 (13.4")
845x702x363 (33.3"x27.6"x14.3")	540 (21.3")	350 (13.8")
890x673x342 (35.0"x26.5"x13.5")	663 (26.1")	354 (13.9")
946x810x420 (37.2"x31.9"x16.5")	673 (26.5")	403 (15.9")
946x810x410 (37.2"x31.9"x16.1")	673 (26.5")	403 (15.9")

Nếu bạn lắp máy dưới đất hoặc trên nền bê tông, làm theo sau:

1. Đánh dấu vị trí của bốn con ốc giãn nở dựa trên kích thước trên bảng kích thước lắp đặt máy.
2. Khoan trước các lỗ cho các con ốc giãn nở.
3. Vận các đai ốc trên một đầu của con ốc giãn nở.
4. Dùng búa đóng các con ốc giãn nở vào trong các lỗ khoan trước.
5. Tháo các đai ốc khỏi ốc giãn nở, và đặt máy ngoài lên các ốc dẫn nở.
6. Đặt các đệm long đền lên các ốc giãn nở, sau đó vận lại các đai ốc.
7. Dùng cờ lê vặn chặt từng đai ốc cho đến khi vừa khít



CẢNH BÁO

KHI KHOAN CÁC LỖ BÊ TÔNG PHẢI CÓ DỤNG CỤ BẢO VỆ MẮT TRONG QUÁ TRÌNH KHOAN.

Nếu bạn lắp máy trên giá đỡ tường, làm như sau:



THẬN TRỌNG

Phải đảm bảo rằng tường được làm bằng gạch khối, bê tông, hoặc các vật liệu cứng tương tự. **Tường phải chịu được ít nhất 4 lần cân nặng của máy.**

1. Đánh dấu vị trí của giá đỡ máy dựa trên bảng kích thước lắp đặt máy.
2. Khoan trước các lỗ ốc giãn nở.
3. Lắp các long đền và đai ốc trên các con ốc giãn nở.
4. Đưa các con ốc giãn nở qua lỗ của giá đỡ, đặt các giá đỡ vào vị trí, và đóng các ốc giãn vào trong tường.
5. Kiểm tra độ cân bằng của các bên giá đỡ.
6. Cần thận nâng máy lên và đặt chân của máy đúng vị trí giá đỡ.
7. Khóa chặt máy vào trong giá đỡ.
8. Nếu được, lắp thêm miếng đệm cao su để giảm độ rung và tiếng ồn.

Bước 4: Kết nối dây tín hiệu và dây cáp điện

Để nối dây của máy ngoài được bảo vệ bởi vỏ bọc dây ở mặt bên của thiết bị. Sơ đồ nối dây được dán bên trong nắp chụp để nối dây.



CẢNH BÁO

TRƯỚC KHI THỰC HIỆN BẤT KỲ ĐẦU ĐIỆN HAY DÂY ĐIỆN, PHẢI NGẮT NGUỒN ĐIỆN CHÍNH.

1. Chuẩn bị dây cáp điện để kết nối:

SỬ DỤNG DÂY CÁP THÍCH HỢP

Vui lòng chọn dây cáp thích hợp, tham khảo mục “Loại Dây cáp” ở trang 22.

CHỌN KÍCH CỠ DÂY CÁP ĐIỆN ĐÚNG

Kích cỡ của dây cáp điện nguồn, dây tín hiệu, cầu chì và công tắc cần được xác định bởi dòng điện lớn nhất của máy. Dòng điện lớn nhất của máy được thể hiện trên nhãn dán mặt bên của mặt nạ máy.

CHÚ Ý: Ở Bắc Mỹ, vui lòng chọn đúng kích cỡ dây cáp theo Công suất mạch tối thiểu được ghi trên nhãn dán của thiết bị.

- Dùng kéo lột vỏ dây, cắt phần bọc nhựa ở hai đầu dây kết nối để lộ ra khoảng 40mm (1.57 in) dây bên trong.
- Tuốt vỏ nhựa cách điện đầu dây điện.
- Dùng kéo cắt để bẻ cong hình chữ U đầu dây điện.

CHÚ Ý DÂY NÓNG

Khi dùng kéo lột vỏ, phải đảm bảo phân biệt rõ ràng dây nóng “L” với các dây khác.



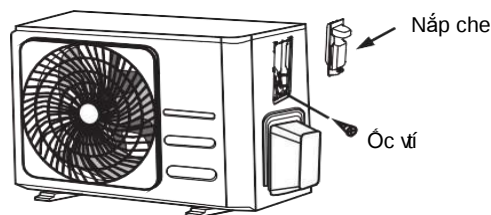
CẢNH BÁO

TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC NỐI DÂY PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN NGHIỆM CHỈNH THEO SƠ ĐỒ NỐI DÂY ĐƯỢC DÁN BÊN TRONG NẮP HỘ ĐIỆN BÊN TRONG MÁY NGOÀI

- Vặn ốc nắp chụp điện và tháo nắp chụp ra.
- Vặn tháo kẹp dây điện phía dưới để nối dây điện và đặt nó sang một bên.
- Kết nối dây theo sơ đồ mạch điện, siết chặt các đầu nối chữ U.
- Sau khi kiểm tra để đảm bảo dây được nối chắc chắn, đặt dây võng xuống ống để tránh nước mưa chảy vào bên trong cổng nối dây.
- Dùng kẹp ép dây kẹp chặt dây kết nối, lắp ốc vít ép dây. Siết ốc để cố định chặt dây cáp.

7. Sử dụng băng keo PVC cách điện các dây. Sắp xếp chúng sao cho chúng không chạm điện hay các vật liệu kim loại.

8. Lắp lại nắp chụp điện bên máy, vặn ốc cố định lại nắp chụp.



CHÚ Ý: Nếu kẹp cáp trông giống như sau, vui lòng chọn lỗ thông thích hợp theo đường kính của dây.



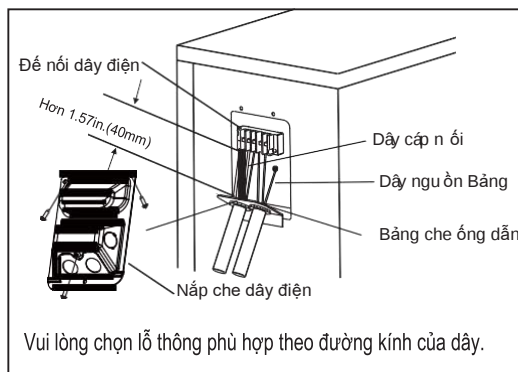
Ba kích cỡ lỗ: Nhỏ, rộng, trung bình



Khi cáp không đủ chặt, sử dụng khóa vặn, như thế bạn có thể giữ kẹp chặt hơn.

Khu vực Bắc Mỹ

- Tháo nắp che điện của máy bằng 3 con ốc vít.
- Tháo nắp che trên bảng ống dẫn.
- Cố định tạm thời ống dẫn (không bao gồm) ống dẫn trên bảng che.
- Kết nối đúng dây điện áp thấp cũng như dây điện nguồn tương ứng trên để nối dây.
- Nối đất máy điều hòa theo mã địa phương.
- Phải đảm bảo chiều dài dây điện dài hơn một tí so với chiều dài dây điện quy định.
- Dùng ốc khóa lại các ống dẫn dây điện.



Vui lòng chọn lỗ thông phù hợp theo đường kính của dây.

Kết Nối Ống Gas

Khi kết nối đường ống gas, **không** để các chất hoặc khí khác với gas làm lạnh được chỉ định đi vào thiết bị. Sự có mặt của các chất hoặc khí khác sẽ làm giảm công suất của thiết bị và có thể gây ra áp suất cao bất thường trong chu trình làm lạnh. Điều này có thể gây nổ và thương tật.

Chú Ý Chiều Dài C của Ống Gas

Chiều dài của đường ống gas sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất và hiệu quả năng lượng của thiết bị. Hiệu suất trên lý thuyết được thử nghiệm trên các thiết bị có chiều dài ống là 5 mét (16,5ft) (Ở Bắc Mỹ, chiều dài ống tiêu chuẩn là 7,5m (25')). Yêu cầu độ dài đường ống tối thiểu 3 mét để giảm thiểu độ rung và tiếng ồn quá mức. Ở khu vực nhiệt đới đặc biệt, đối với loại máy sử dụng gas R290, không thể thêm chất làm lạnh và chiều dài tối đa của đường ống gas không được vượt quá 10 mét (32,8ft).

Tham khảo bảng dưới đây để biết thông số kỹ thuật về chiều dài tối đa và chênh lệch độ cao của đường ống.

Chiều dài và chênh lệch độ cao tối đa của đường ống gas theo công suất và gas làm lạnh

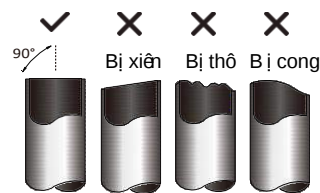
Kiểu máy	Công suất (BTU/h)	Chiều dài tối đa (m)	Chênh lệch độ cao tối đa (m)
R410A, R32 Máy phân thể biến tần	< 15,000	25 (82ft)	10 (33ft)
	≥ 15,000 and < 24,000	30 (98.5ft)	20 (66ft)
	≥ 24,000 and < 36,000	50 (164ft)	25 (82ft)
R22 Máy phân thể không biến tần	< 18,000	10 (33ft)	5 (16ft)
	≥ 18,000 and < 21,000	15 (49ft)	8 (26ft)
	≥ 21,000 and < 35,000	20 (66ft)	10 (33ft)
R410A, R32 Máy phân thể không biến tần	< 18,000	20 (66ft)	8 (26ft)
	≥ 18,000 and < 36,000	25 (82ft)	10 (33ft)

Hướng dẫn kết nối - Ống gas

Bước 1: Cắt ống

Khi chuẩn bị ống gas, hãy cẩn thận hơn để cắt và làm sạch chúng đúng cách. Điều này sẽ đảm bảo hoạt động hiệu quả và giảm thiểu bảo trì trong tương lai.

- Đo khoảng cách giữa máy trong và máy ngoài.
- Dùng dụng cụ cắt ống, cắt chiều dài hơn một chút so với khoảng cách được đo.
- Phải đảm bảo ống được cắt tốt nhất ở một góc 90°.



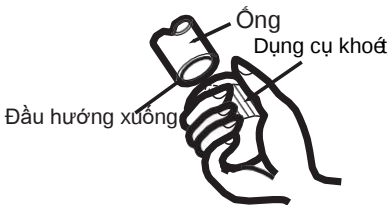
KHÔNG LÀM BIẾN DẠNG ỐNG KHI CẮT

Hãy hết sức cẩn thận để không làm hỏng, móp hoặc biến dạng đường ống trong khi cắt. Điều này sẽ làm giảm đáng kể hiệu suất sưởi ấm của thiết bị.

Bước 2: Gỡ bỏ các ba via

Các ba via có thể ảnh hưởng đến độ kín khít khi kết nối ống gas lạnh. Chúng phải được gỡ bỏ.

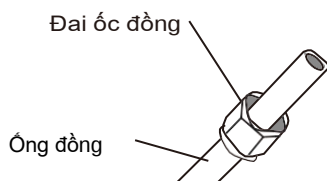
1. Giữ ống theo góc hướng xuống dưới để ngăn không cho các ba via rơi vào ống đồng.
2. Dùng dụng cụ dao khoét và dụng cụ mài, để gỡ bỏ tất cả các ba via trên phần ống đồng cắt.



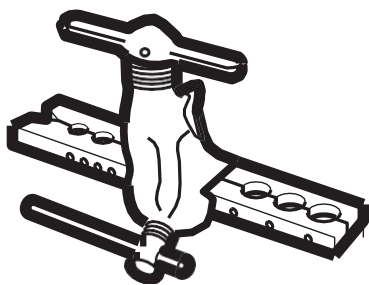
Bước 3: Loe các đầu ống cắt

Loe đúng sẽ làm kín khít và an toàn.

1. Sau khi gỡ bỏ các ba via từ các ống cắt, dùng băng keo PVC để dán kín để ngăn ngừa các vật từ bên ngoài vào trong ống đồng.
2. Bọc quấn ống bằng vật liệu cách nhiệt.
3. Đặt các đai ốc đồng vào cả hai đầu ống. Phải đảm bảo đặt đúng mặt hướng của núm vặn không thể đổi hay xoay hướng khi đã loe ống đồng.

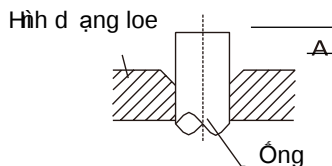


4. Tháo các băng keo PVC khi đã sẵn sàng thực hiện loe ống.
5. Kẹp loe ống vào đầu ống đồng cần loe. Đầu ống đồng loe được kéo dài tùy thuộc vào cách loe của bộ loe theo bảng kích thước dưới đây.



ĐỘ DÀI ỐNG TÙY THUỘC VÀO DẠNG LOE

Đường kính ngoài của ống (mm)	A (mm)	
	Tối thiểu.	Tối đa.
Ø 6.35 (Ø 0.25")	0.7 (0.0275")	1.3 (0.05")
Ø 9.52 (Ø 0.375")	1.0 (0.04")	1.6 (0.063")
Ø 12.7 (Ø 0.5")	1.0 (0.04")	1.8 (0.07")
Ø 16 (Ø 0.63")	2.0 (0.078")	2.2 (0.086")
Ø 19 (Ø 0.75")	2.0 (0.078")	2.4 (0.094")

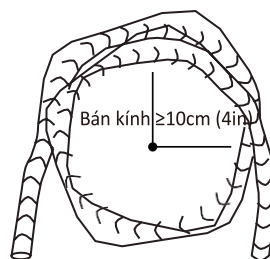


6. Đặt bộ loe vào trong ống.
7. Quay tay cầm của bộ loe theo chiều kim đồng hồ đến khi loe xong ống.
8. Tháo dụng cụ bộ loe, sau đó kiểm tra đầu ống loe xem có bị nứt hay loe có bằng hay không.

Bước 4: Nối các ống đồng

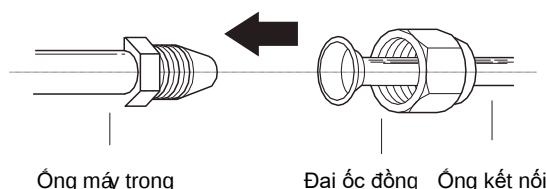
Khi kết nối các ống gas lạnh, phải thật cẩn thận không vặn quá mức hoặc làm biến dạng các ống đồng. Bạn nên kết nối ống áp suất thấp trước, sau đó kết nối ống áp suất cao.

BÁN KÍNH CONG NHỎ NHẤT

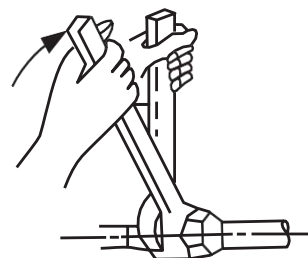


Hướng dẫn kết nối ống đến máy trong

1. Đặt hai ống đồng ngay giữa mà bạn sẽ kết nối.



2. Vặn chặt ốc đồng càng chặt càng tốt bằng tay.
3. Dùng cờ lê, giữ chặt ốc trên ống đồng máy trong.
4. Trong khi giữ chặt ốc trên ống đồng dùng cờ lê siết chặt ốc đồng theo yêu cầu trong bảng Lực xoắn yêu cầu dưới đây.
Vặn lỏng một chút, sau đó siết thật chặt lại.



LỰC XOẮN YÊU CẦU

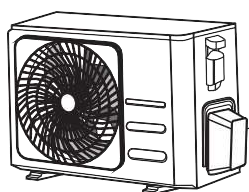
Đường kính ngoài của ống (mm)	Lực xoắn chặt (N.m)	Đường kính lỗ (B) (mm)	Hình dạng lỗ
Ø 6.35 (Ø 0.25")	18~20(180~200kgf.cm)	8.4~8.7 (0.33~0.34")	
Ø 9.52 (Ø 0.375")	32~39(320~390kgf.cm)	13.2~13.5 (0.52~0.53")	
Ø 12.7 (Ø 0.5")	49~59(490~590kgf.cm)	16.2~16.5 (0.64~0.65")	
Ø 16 (Ø 0.63")	57~71(570~710kgf.cm)	19.2~19.7 (0.76~0.78")	
Ø 19 (Ø 0.75")	67~101(670~1010kgf.cm)	23.2~23.7 (0.91~0.93")	

⚠ KHÔNG DÙNG LỰC QUÁ MỨC

Lực vặn quá mức sẽ làm nứt các đai ốc đồng hoặc hư hỏng các đường ống. Bạn phải vặn lực không quá so với yêu cầu lực bảng trên.

Hướng dẫn kết nối ống đồng đến máy ngoài

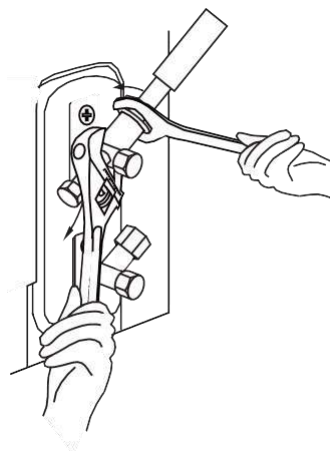
1. Tháo nắp chụp van ở mặt bên của máy ngoài.
2. Tháo các nắp vặn bảo vệ đầu van.
3. Chỉnh ống đã lồi vào mỗi van, và vặn chặt các đai ốc đồng bằng tay.
4. Dùng cờ lê kiểm tra chặt thân van. Không cần chặt đai ốc đồng vặn kín của van dự phòng.
6. Vặn hơi lỏng các ốc đồng, sau đó vặn chặt lại.
7. Lặp lại bước thứ 3 đến bước thứ 6 đối với ống còn lại.



Nắp chụp van

⚠ DÙNG CỜ LÊ ĐỂ KIỂM CHÁT THÂN VAN

Vặn chặt các đai ốc đồng để khóa phần khác của van.



5. Trong khi kiểm tra chặt thân van, dùng cờ lê vặn chặt các đai ốc đồng theo hướng vặn chặt.

HÚT CHÂN KHÔNG

Các chuẩn bị và các chú ý

Không khí và tạp chất ngoài khi vào hệ thống đường ống sẽ làm cho áp suất tăng lên, điều đó có thể làm hư hỏng máy điều hòa, làm giảm hiệu quả của máy, và gây ra sự hư hỏng. Dùng bơm chân không và đồng hồ đa năng để hút chân không hệ thống lạnh, hút hết các tạp chất và độ ẩm trong hệ thống ra ngoài.

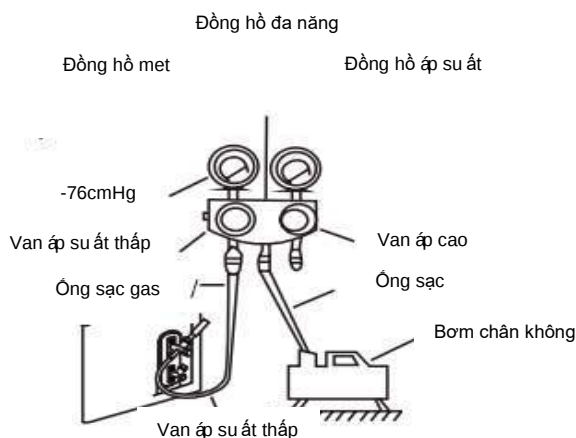
Việc hút chân không nên được thực hiện khi lắp đặt và khi dời máy.

TRƯỚC KHI THỰC HIỆN HÚT CHÂN KHÔNG

- ☒ Kiểm tra đảm bảo rằng các đường ống nối giữa máy trong và máy ngoài đã đúng chưa.
- ☒ Kiểm tra đảm bảo rằng tất cả các dây điện đã được kết nối.

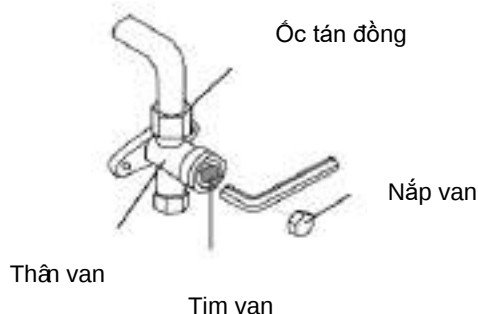
Hướng dẫn hút chân không

1. Nối ống sục của đồng hồ đa năng tới đầu van dự phòng bên áp suất thấp của van máy ngoài.
2. Nối ống sục còn lại của đồng hồ đa năng đến bơm chân không.
3. Mở van đồng hồ áp suất thấp của đồng hồ đa năng. Giữ bên đồng hồ áp suất cao đóng lại.
4. Mở bơm hút chân không để hút chân không trong hệ thống.
5. Chạy máy bơm hút chân không phải ít nhất 15 phút, hoặc đến khi đồng hồ mét đọc được -76cmHg (-10^5Pa).



6. Đóng van bên đồng hồ áp suất thấp của đồng hồ vạn năng, và tắt máy bơm hút chân không.
7. Chờ khoảng 5 phút, sau đó kiểm tra xem áp suất có thay đổi trong hệ thống áp hay không.

8. Nếu có sự thay đổi áp suất trong hệ thống, vui lòng tham khảo phần Kiểm Tra Rò rỉ Gas để biết thêm các thông tin làm cách nào để kiểm tra sự rò rỉ. Nếu không có thay đổi áp suất trong hệ thống, mở nắp chụp van (bên van áp suất cao).
9. Dùng khóa lục giác đưa vào mở van (bên van áp suất cao) và mở van bằng cách quay ngược chiều kim đồng hồ khoảng $1/4$. Nghe xem có hơi gas thoát ra ngoài hay không, sau đó đóng van lại sau 5s.
10. Kiểm tra đồng hồ áp khoảng 1 phút để đảm bảo áp không thay đổi. Đồng hồ áp có áp suất cao hơn một chút so với áp suất không khí.
11. Tháo ống sục ra khỏi van dự phòng.



12. Dùng khóa lục giác, mở hết cỡ van cao áp và van thấp áp ra.
13. Vặn chặt các nắp van của cả ba đầu van (Van dự phòng, van cao áp, van thấp áp) bằng tay. Bạn có thể siết chặt các nắp van hơn bằng các khóa vặn nếu cần.

! MỞ TIM VAN NHẸ NHÀNG

Khi mở các tim van, dùng lục giác mở đến khi nó chạm bật ngược lại thì dừng. Không nên cố gắng dùng lực mở hơn.

Chú Ý Nạp Gas Lạnh

Một số hệ thống đường ống yêu cầu cần nạp thêm gas tùy thuộc vào độ dài của ống gas. Chiều dài tiêu chuẩn của đường ống tùy thuộc vào quy định từng khu vực. Ví dụ, ở khu vực Bắc Mỹ, chiều dài đường ống tiêu chuẩn là 7.5m (25ft). Ở các khu vực khác, chiều dài đường ống tiêu chuẩn là 5m (16ft). Gas được nạp vào từ van dự phòng trên cụm van áp thấp của máy ngoài. Lượng gas lạnh được thêm vào có thể được tính toán bằng cách sử dụng bảng dưới đây:

LƯỢNG GAS THÊM VÀO DỰA TRÊN CHIỀU DÀI CỦA ĐƯỜNG ỐNG GAS

Chiều dài đường ống nối (m)	Phương pháp làm sạch	Lượng gas thêm vào	
≤ Chiều dài tiêu chuẩn	Bơm chân không	N/A	
> Chiều dài đường ống tiêu chuẩn	Bơm chân không	Đường ống lỏng: Ø 6.35 (ø 0.25") R32: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 12g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.13oz/ft R290: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 10g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.10oz/ft R410A: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 15g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.16oz/ft R22: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 20g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.21oz/ft	Đường ống lỏng: Ø 9.52 (ø 0.375") R32: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 24g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.26oz/ft R290: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 18g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.19oz/ft R410A: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 30g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.32oz/ft R22: (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 40g/m (Chiều dài ống – Chiều dài tiêu chuẩn) x 0.42oz/ft

Đối với kiểu máy dùng gas R290, tổng lượng gas nạp vào không được hơn: 387g(≤9000Btu/h), 447g(>9000Btu/h và ≤12000Btu/h), 547g(>12000Btu/h và ≤18000Btu/h), 632g(>18000Btu/h và ≤24000Btu/h).



THẬN TRỌNG KHÔNG trộn các loại gas lạnh để sử dụng.

KIỂM TRA ĐIỆN VÀ RÒ RỈ GAS

Trước khi chạy thử

Chỉ thực hiện chạy thử sau khi bạn đã hoàn thành các bước lắp đặt sau:

- **Kiểm tra an toàn điện** – Xác nhận hệ thống điện của máy điều hòa an toàn và hoạt động đúng
- **Kiểm tra rò rỉ gas** – Kiểm tra tất cả các kết nối ốc đồng và xác nhận hệ thống không bị rò rỉ gas
- Xác nhận tất cả các van khí và van lỏng (Van cao áp và Van thấp áp) được mở hoàn toàn

Kiểm tra an toàn điện

Sau khi đã lắp đặt xong, xác nhận lại tất cả các dây điện đã được lắp đặt phải tuân theo các quy định của quốc gia và của địa phương, và tuân theo sách hướng dẫn lắp đặt.

TRƯỚC KHI CHẠY THỬ

Kiểm tra công việc nối đất

Đo điện trở tiếp đất bằng mắt và bằng thiết bị kiểm tra nối đất. Điện trở nối đất phải ít hơn 0.1Ω .

CHÚ Ý: Việc này có thể không được yêu cầu đối với một số khu vực ở Bắc Mỹ.

TRONG KHI CHẠY THỬ

Kiểm tra sự rò rỉ điện

Trong khi **Chạy thử**, sử dụng một thiết bị điện tử và đồng hồ vạn năng để thực hiện việc đo kiểm tra tất cả các rò rỉ điện.

Nếu tìm ra sự rò rỉ về điện, phải tắt máy ngay và gọi cho chuyên viên về điện kiểm tra và xử lý các nguyên nhân về rò rỉ điện.

CHÚ Ý: Việc này có thể không được yêu cầu đối với một số khu vực ở Bắc Mỹ.



CẢNH BÁO – SỰ NGUY HIỂM CỦA ĐIỆN GIẬT

TẤT CẢ CÁC DÂY ĐIỆN PHẢI ĐƯỢC LẮP TUÂN THEO CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐIỆN CỦA QUỐC GIA VÀ CỦA KHU VỰC, VÀ PHẢI ĐƯỢC LẮP ĐẶT BỞI CHUYÊN VIÊN VỀ ĐIỆN.

Kiểm tra rò rỉ gas

Có hai phương pháp khác nhau để kiểm tra sự rò rỉ gas lạnh.

Phương pháp bằng xà phòng và nước

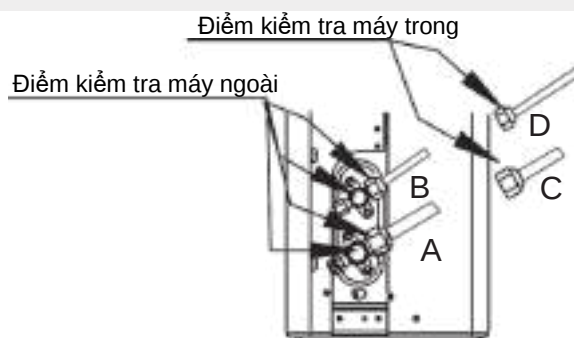
Dùng một cái cọ lông mềm, cho nước bọt xà phòng hoặc chất lỏng tẩy rửa lên các chỗ kết nối của ống nối giữa máy trong và máy ngoài. Khi thấy có bọt khí thổi lên thì có sự rò rỉ gas.

Phương pháp dùng máy dò rò rỉ gas

Nếu dùng máy kiểm tra rò rỉ gas, tham khảo phần hướng dẫn sử dụng để thực hiện cho đúng cách.

SAU KHI THỰC HIỆN VIỆC KIỂM TRA RÒ RỈ

Sau khi xác nhận tất cả các đầu ống kết nối **KHÔNG CÓ** rò rỉ gas, vặn lại nắp chụp bảo vệ van trên máy ngoài.



A: Van dừng áp suất thấp
B: Van dừng áp suất cao
C& D: Ốc siết đầu loe máy trong

CHẠY THỬ

Hướng dẫn chạy thử

Bạn nên thực hiện việc kiểm tra chạy thử tính ít 30 phút.

1. Kết nối điện vào máy điều hòa.
2. Nhấn nút **ON/OFF** trên bộ điều khiển từ xa để bật máy điều hòa.
3. Nhấn nút **MODE** để xem lướt qua các chức năng sau, mỗi chức năng một khoảng thời gian:
 - **LÀM LẠNH** – Chọn nhiệt độ ở mức thấp nhất
 - **Sưởi Ấm** – Chọn nhiệt độ ở mức cao nhất
4. Để mỗi chế độ chạy khoảng 5 phút, và thực hiện kiểm tra như sau:

Các liệt kê kiểm tra cần thực hiện	VƯỢT QUA/BỊ LỖI	
Không có rò rỉ về điện		
Máy được nối đất đúng cách		
Tất cả các ổ nối dây điện phải được che đậy		
Máy ngoài và máy trong được lắp đặt một cách chắc chắn		
Tất cả các đầu kết nối của ống không bị rò rỉ gas	Bên ngoài (2):	Trong nhà (2):
Nước thoát ra dễ dàng từ ống thoát nước		
Tất cả các ống gas được bọc cách nhiệt		
Máy thực hiện chức năng LÀM LẠNH hoàn hảo		
Máy thực hiện chức năng Sưởi Ấm hoàn hảo		
Cánh đảo gió của máy trong quay đúng		
Máy trong có phản ứng với bộ điều khiển từ xa		

Kiểm tra lại các đầu kết nối ống

Trong khi vận hành, áp suất của hệ thống gas lạnh sẽ tăng lên. Điều này có thể làm lộ ra các rò rỉ mà đã không được phát hiện trong lúc đầu kiểm tra rò rỉ gas. Trong thời gian chạy kiểm tra thử để kiểm tra lại tất cả các đầu kết nối ống gas xem có rò rỉ gas hay không. Tham khảo trong phần **Kiểm Tra Rò Rỉ Gas** để biết thêm các hướng dẫn.

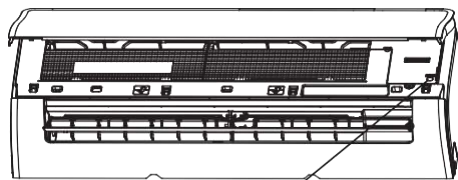
5. Sau khi hoàn thành việc kiểm tra chạy thử, và bạn xác nhận tất cả các điểm kiểm tra trong bảng liệt kê trên thực hiện đều vượt qua, hãy làm như sau:

- a. Dùng bộ điều khiển từ xa, bật máy lên với nhiệt độ hoạt động bình thường.
- b. Dùng các băng keo xi cách nhiệt, bọc tất cả các

NẾU NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG THẤP HƠN 17°C (62°F)

đầu kết nối của các ống mà bạn để lộ ra để trong quá trình lắp đặt.

1. Bạn không thể sử dụng bộ điều khiển từ xa để bật máy điều hòa ở chế độ **LÀM LẠNH** khi nhiệt độ môi trường thấp hơn 17°C. Trong trường hợp này, bạn cần sử dụng đến nút **ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** để kiểm tra chế độ **LÀM LẠNH**.
2. Nút **ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY** được đặt ở vị trí bên tay phải của máy.
3. Nhấn nó 2 lần để chọn chế độ **LÀM LẠNH**.
4. Thực hiện việc kiểm tra chạy thử bình thường.



Nút điều khiển bằng tay

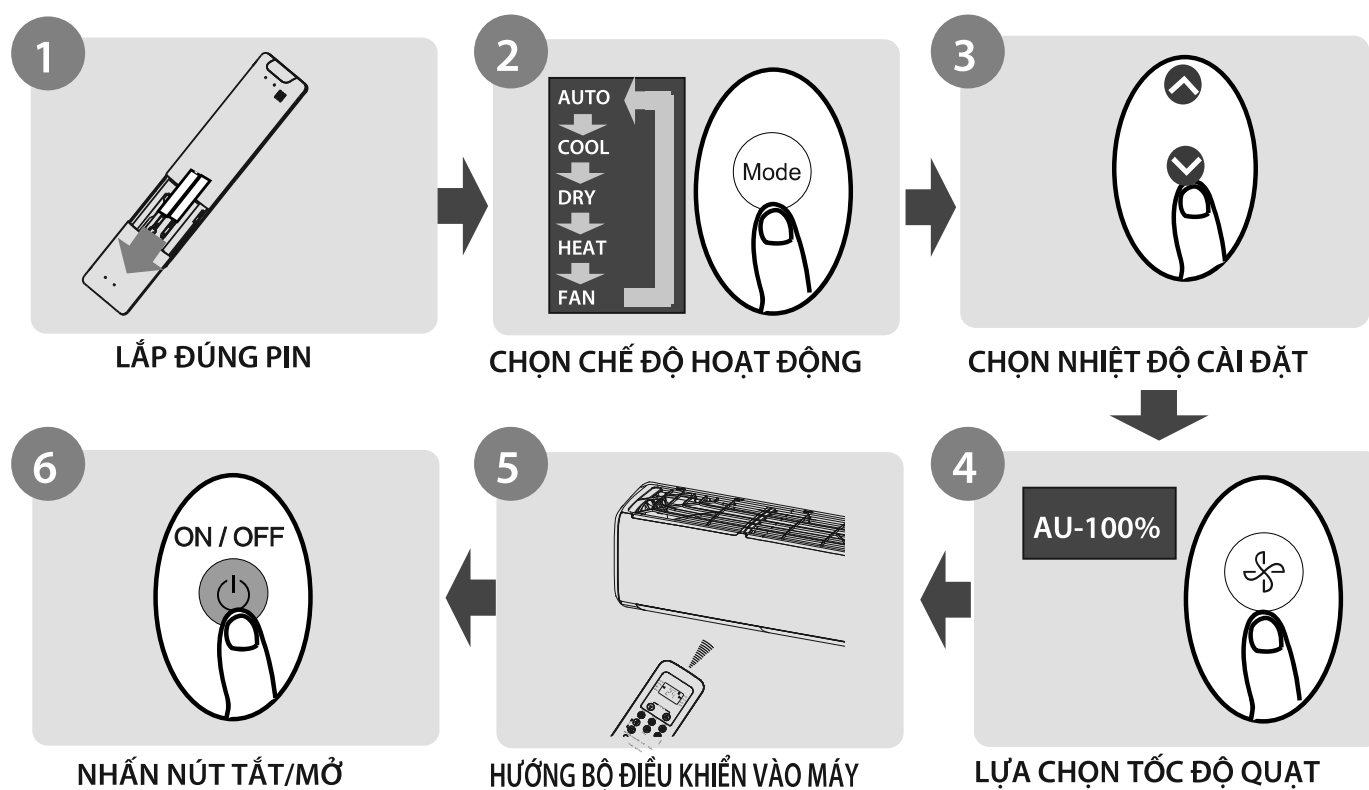
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG REMOTE

Thông số kỹ thuật của bộ điều khiển từ xa	37
Xử lý bộ điều khiển từ xa.....	38
Các chức năng và các nút bấm.....	39
Các hiển thị trên màn hình bộ điều khiển	41
Cách sử dụng các chức năng cơ bản	42
Cách sử dụng các chức năng nâng cao.....	45

Thông số kỹ thuật của bộ điều khiển từ xa

Model	RG10A(B2S)/BGEF, RG10A(B2S)/BGEFU1, RG10A1(B2S)/BGEF, RG10A2(B2S)/BGEFU1, RG10A2(B2S)/BGCEFU1, RG10A2(B2S)/BGCEF, RG10A10(B2S)/BGEF.
Điện áp định mức	3.0V(Pin khô R03/LR03×2)
Khoảng cách nhận tín hiệu	8m
Nhiệt độ bảo quản	-5°C~60°C(23°F~140°F)

Hướng dẫn nhanh



BẠN ĐÃ NẮM RÕ CÁC CHỨC NĂNG HOẠT ĐỘNG CHƯA?

Tham khảo phần “Cách sử dụng các chức năng cơ bản và Cách sử dụng các chức năng nâng cao trong sách hướng dẫn này để biết chi tiết về cách sử dụng điều hòa của bạn.

CÁC CHÚ Ý ĐẶC BIỆT

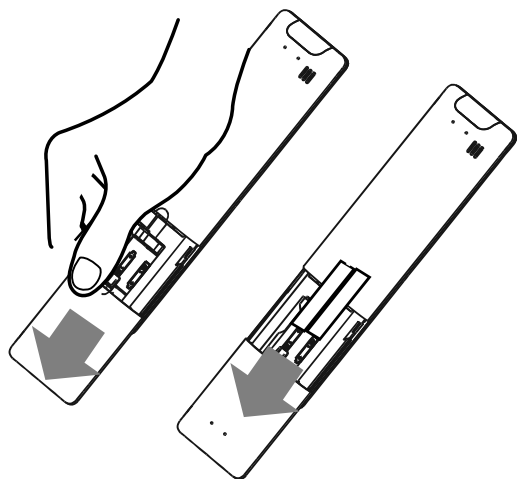
- . Thiết kế nút trên thiết bị của bạn có thể hơi khác so với ví dụ được hiển thị.
- . Nếu dàn lạnh không có chức năng cụ thể đó, nhấn nút chức năng đó trên bộ điều khiển từ xa sẽ không có hiệu lực.
- . Khi có sự khác biệt lớn trong việc mô tả chức năng giữa “Sách hướng dẫn bộ điều khiển từ xa” với “Sách hướng dẫn sử dụng”; vui lòng lấy “Sách hướng dẫn sử dụng làm chuẩn”.

Xử lý bộ điều khiển từ xa

Thay pin và gắn pin vào

Bộ điều hòa không khí của bạn có thể đi kèm với hai cục pin (một số model). Đặt pin vào bộ điều khiển từ xa trước khi sử dụng.

1. Trượt nắp lưng từ điều khiển từ xa xuống dưới, để lộ ngăn chứa pin.
2. Lắp pin, chú ý ghép các đầu (+) và (-) của pin với các ký hiệu bên trong ngăn chứa pin.
3. Trượt nắp pin trở lại vị trí.



! CÁC CHÚ Ý ĐỐI VỚI PIN

Để cho hiệu suất sản phẩm tối ưu:

- Không trộn lẫn pin cũ và pin mới, hoặc pin các loại khác nhau.
- Không để pin trong bộ điều khiển từ xa nếu bạn không có kế hoạch sử dụng thiết bị trong hơn 2 tháng.



RÁC THẢI PIN

Không vứt pin như rác thải đô thị chưa phân loại. Tham khảo luật pháp địa phương để xử lý pin đúng cách.

CÁC LƯU Ý KHI SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

- . Bộ điều khiển từ xa phải được sử dụng trong phạm vi 8m.
- . Thiết bị sẽ phát ra tiếng bíp khi có tín hiệu từ xa nhận.
- . Rèm cửa, các vật liệu khác hoặc ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp có thể can thiệp vào bộ thu tín hiệu hồng ngoại.
- . Tháo pin ra nếu bộ điều khiển từ xa sẽ không được sử dụng trong hơn 2 tháng.

CÁC CHÚ Ý KHI SỬ DỤNG BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

Thiết bị phải tuân thủ theo các quy định của quốc gia địa phương:

- Ở Canada, cần tuân thủ CAN ICES-3 (B) / NMB-3 (B).
- Tại Hoa Kỳ, thiết bị này tuân thủ phần 15 của Quy tắc FCC. Hoạt động phải tuân theo điều kiện sau đây:

Hai điều kiện:

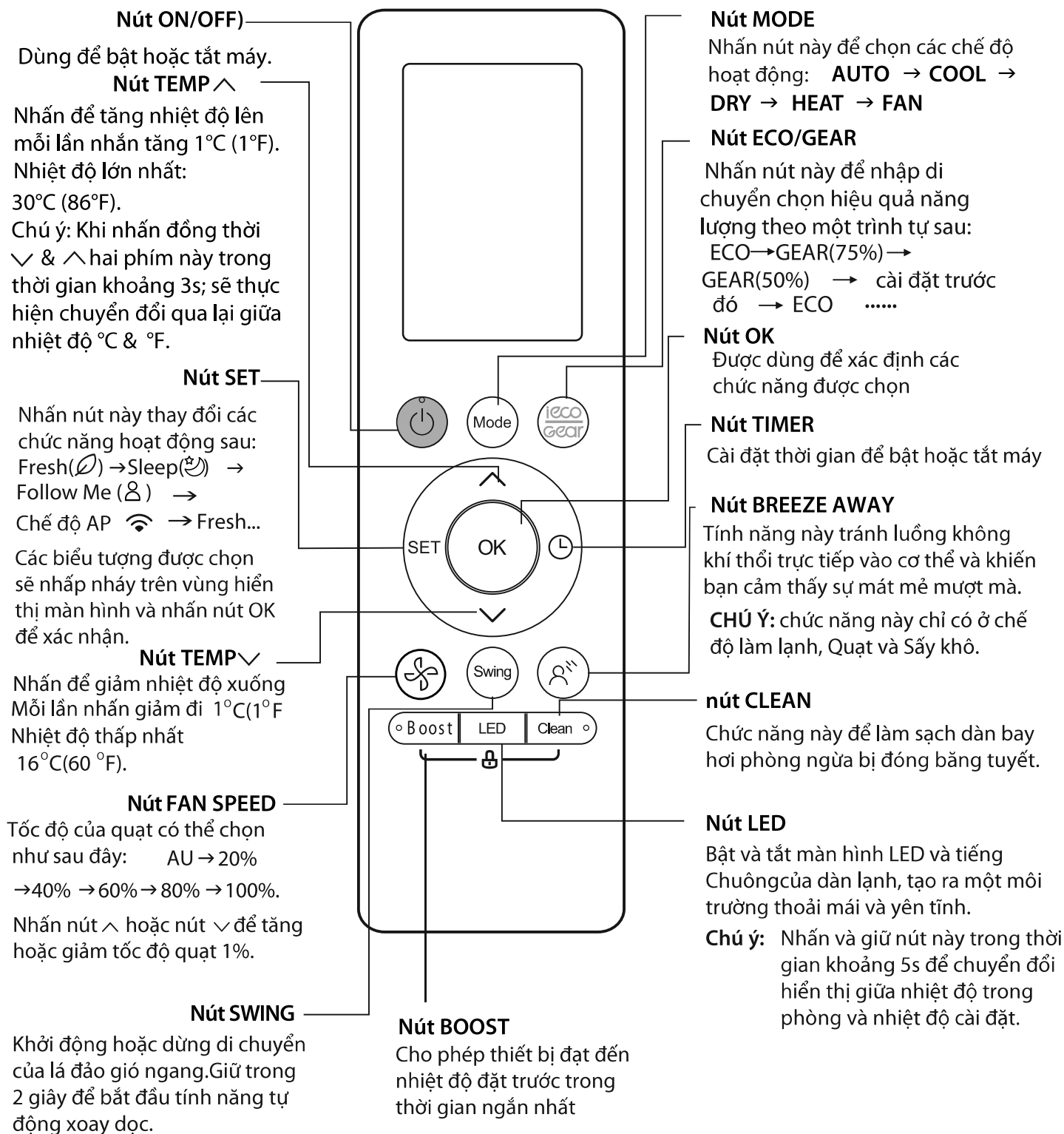
- (1) Thiết bị này có thể không gây nhiễu có hại, và
- (2) Thiết bị này phải chấp nhận bất kỳ sự can thiệp nào nhận được, bao gồm cả sự can thiệp có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thiết bị này đã được thử nghiệm và tìm thấy tuân thủ các giới hạn cho thiết bị kỹ thuật số Lớp B, theo phần 15 của Quy tắc FCC. Những giới hạn này được thiết kế để cung cấp bảo vệ hợp lý chống lại sự can thiệp có hại trong khu dân cư nơi lắp đặt. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể bức xạ năng lượng tần số vô tuyến và, nếu không lắp đặt và sử dụng theo chỉ dẫn, có thể gây nhiễu có hại cho thông tin vô tuyến. Tuy nhiên, không đảm bảo rằng nhiễu sẽ không xảy ra trong cài đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây ra can thiệp có hại cho đài phát thanh hoặc truyền hình, có thể được xác định bằng cách xoay thiết bị tắt và bật, người dùng được khuyến khích cố gắng sửa sự can thiệp bằng các biện pháp sau đây:

- Xoay hoặc di chuyển các ăng ten thu.
- Tăng khoảng cách giữa các thiết bị và bộ nhận tín hiệu.
- Kết nối thiết bị vào ổ cắm trên mạch khác với cái mà bộ nhận tín hiệu kết nối.
- Tham khảo ý kiến các đại lý hoặc kỹ thuật viên đài phát thanh / TV có kinh nghiệm.
- Thay đổi hoặc sửa đổi không được phê duyệt bởi bên chịu trách nhiệm tuân thủ có thể làm mất hiệu lực người dùng có thẩm quyền để vận hành thiết bị.

Các chức năng và các nút bấm

Trước khi bạn bắt đầu sử dụng máy điều hòa mới, hãy đảm bảo làm quen với điều khiển từ xa. Sau đây là các giới thiệu ngắn gọn về bộ điều khiển từ xa. Để được hướng dẫn cách vận hành máy điều hòa của bạn, tham khảo phần cách sử dụng các chức năng cơ bản của sách này.

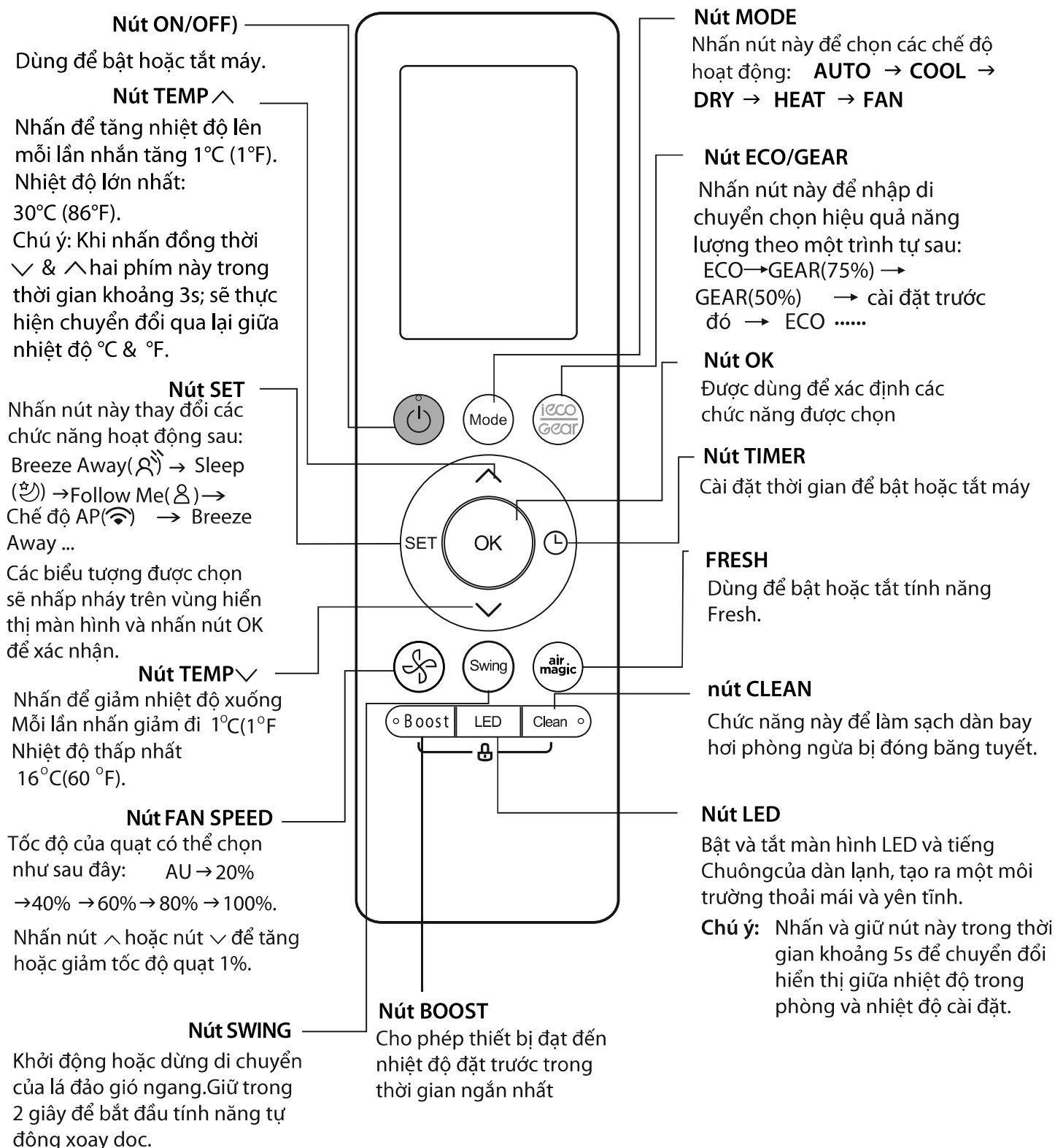


Model: RG10A2(B2S)/BGEFU1

RG10A10(B2S)/BGEF(20-28 °C/68-82 °F)

RG10A(B2S)/BGEF, RG10A(B2S)/BGEFU1(Không có chức năng Fresh)

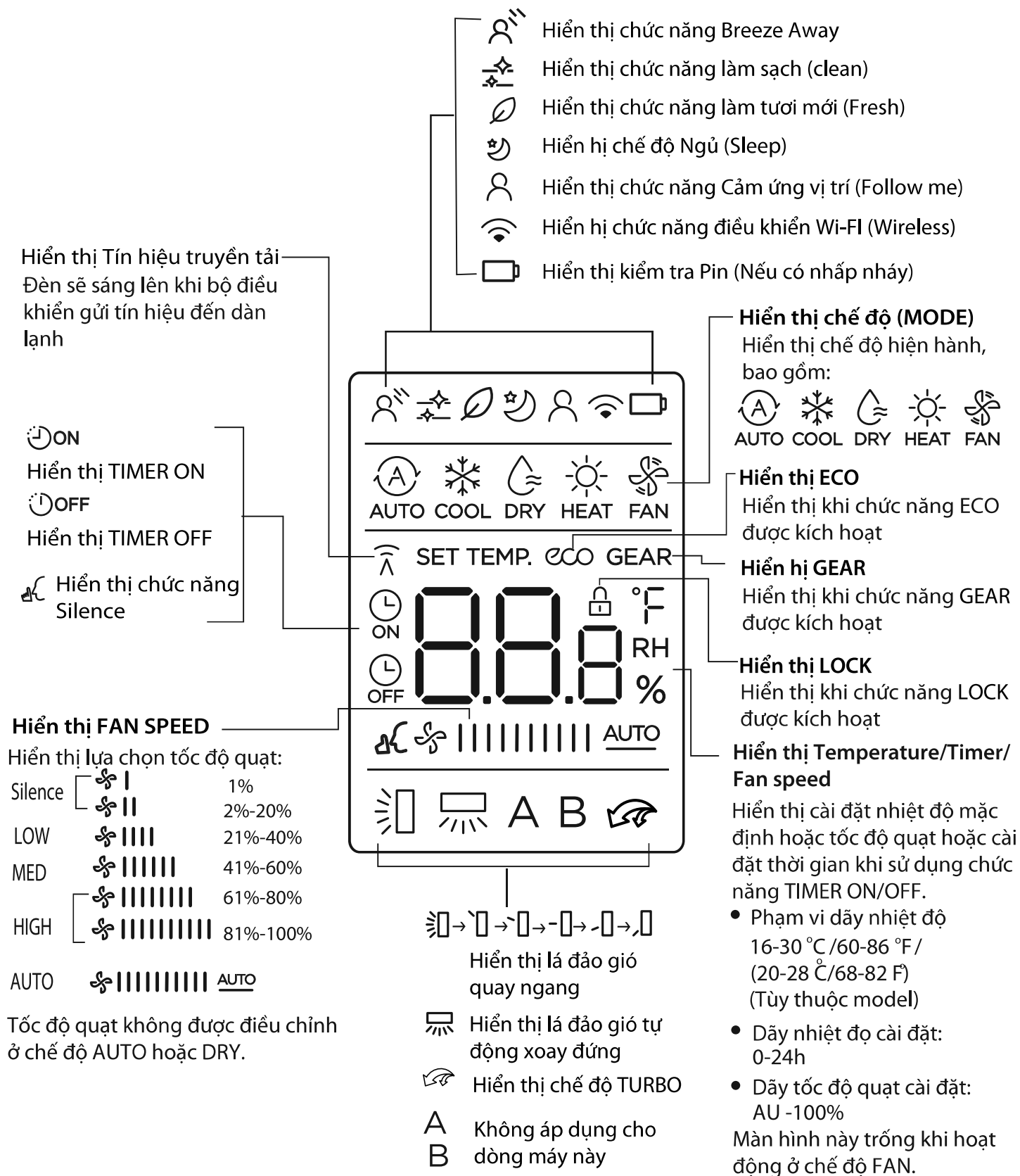
RG10A2(B2S)/BGCEFU1, RG10A2(B2S)/BGCEF(Chỉ có đối với dòng chỉ làm lạnh, chế độ AUTO và HEAT không có chức năng này)



Model: RG10A1(B2S)/BGEF

Các hiển thị trên màn hình bộ điều khiển

Thông tin được hiển thị khi bộ điều khiển từ xa bật nguồn.



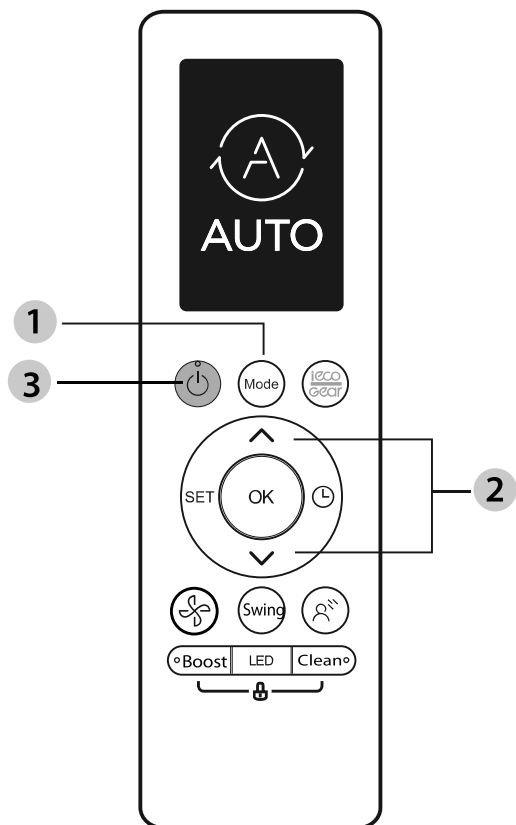
Chú ý:

Tất cả các chỉ số thể hiện trên đây là cho mục đích trình bày rõ ràng. Nhưng trong quá trình vận hành thực tế, chỉ các dấu hiệu chức năng tương đối được hiển thị trên cửa sổ hiển thị.

Cách sử dụng các chức năng cơ bản

Vận hành cơ bản

CHÚ Ý! Trước khi vận hành, vui lòng đảm bảo cắm dây nguồn và có điện.



CÀI ĐẶT NHIỆT ĐỘ

Dãy nhiệt độ hoạt động của máy điều hòa
16-30°C (60-86°F)/20-28°C(68-82°F).
Bạn có thể tăng hoặc giảm nhiệt độ cài đặt
mỗi lần nhấn điều chỉnh 1°C (1°F).

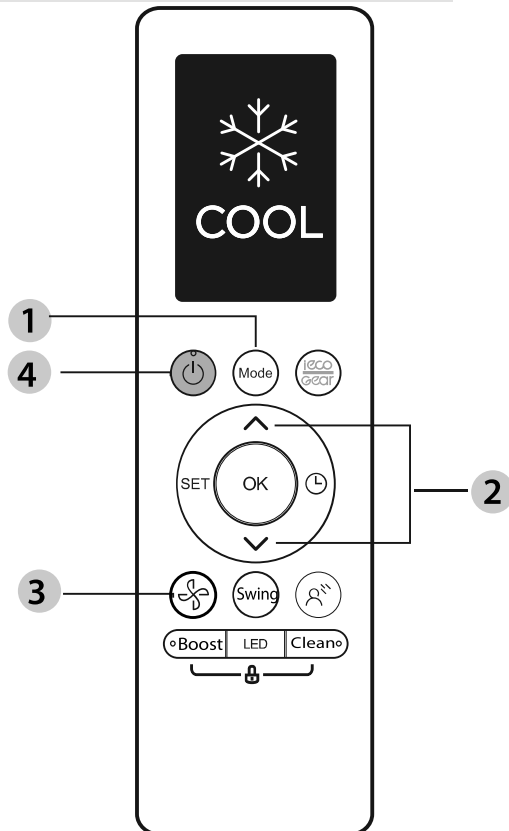
Chế độ TỰ ĐỘNG (AUTO)

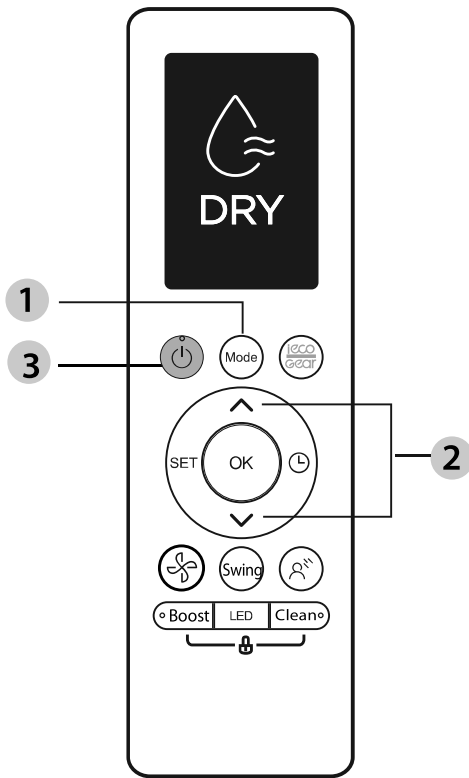
- Chế độ TỰ ĐỘNG (AUTO), máy điều hòa sẽ tự động lựa chọn các chế độ:
LÀM LẠNH (COOL); QUẠT (FAN); SƯỞI ẤM (HEAT);
hoặc SẤY KHÔ (DRY) dựa trên nhiệt độ cài đặt.
1. Nhấn nút chế độ **MODE** để lựa chọn TỰ ĐỘNG **AUTO**.
 2. Cài đặt điều chỉnh nhiệt độ bằng cách sử dụng các nút bấm tăng **TEMP^** hoặc giảm **TEMP^**.
 3. Nhấn nút **BẬT/TẮT (ON/OFF)** để khởi động máy.

CHÚ Ý: TỐC ĐỘ QUẠT không hoạt động ở chế độ **AUTO**.

Chế độ LÀM LẠNH (COOL)

1. Nhấn nút chế độ (**MODE**) để lựa chọn chế độ **LÀM LẠNH (COOL)**.
2. Cài đặt điều chỉnh nhiệt độ bằng cách sử dụng các nút bấm tăng **TEMP^** hoặc giảm **TEMP^**.
3. Nhấn nút **QUẠT (FAN)** để lựa chọn tốc độ quạt trong dãy AU-100%.
4. Nhấn nút **BẬT/TẮT (ON/OFF)** để khởi động máy.

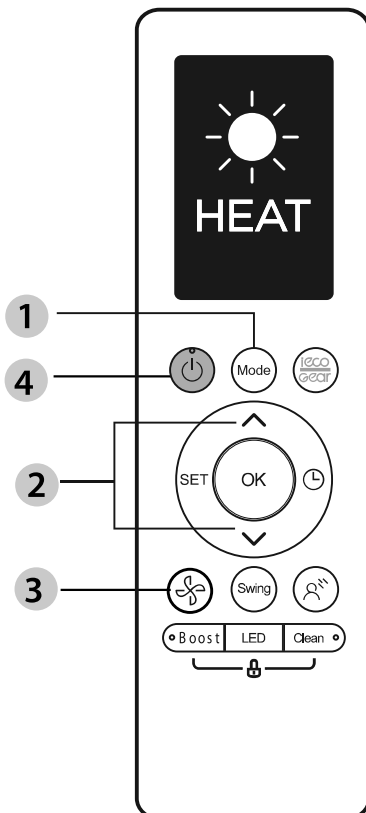




Nút QUẠT (FAN)

1. Nhấn nút chế độ **MODE** để lựa chọn QUẠT (FAN).
2. Nhấn nút QUẠT (FAN) để lựa chọn dãy tốc độ quạt AU-100%.
3. Nhấn nút BẬT/TẮT (ON/OFF) để khởi động máy.

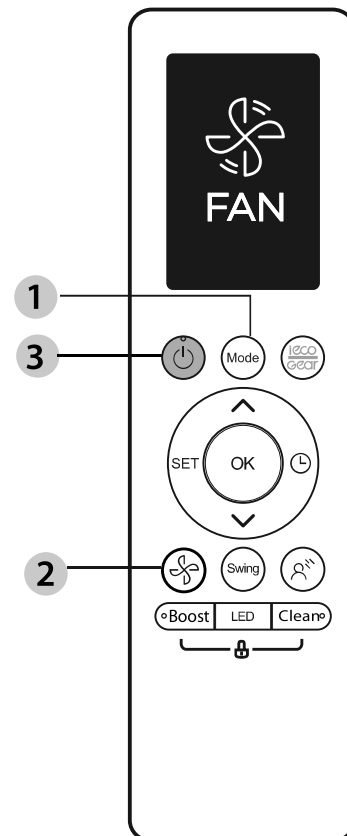
CHÚ Ý : bạn không thể cài đặt nhiệt độ ở chế độ QUẠT (FAN). Cũng như là màn hình bộ điều khiển không có hiển thị nhiệt độ.



Chế độ SẤY KHÔ (DRY)(Hút ẩm)

1. Nhấn nút chế độ **MODE** để lựa chọn TỰ ĐỘNG **AUTO**.
2. Cài đặt điều chỉnh nhiệt độ bằng cách sử dụng các nút bấm tăng **TEMP^** hoặc giảm **TEMP^**.
3. Press the ON/OFF button to start the unit.

CHÚ Ý: TỐC ĐỘ QUẠT không hoạt động ở chế độ SẤY KHÔ.



Chế độ SƯỞI ẤM (HEAT)

1. Nhấn nút chế độ **MODE** để lựa chọn SƯỞI ẤM (HEAT).
2. Cài đặt điều chỉnh nhiệt độ bằng cách sử dụng các nút bấm tăng **TEMP^** hoặc giảm **TEMP^**.
3. Nhấn nút QUẠT (FAN) để lựa chọn dãy tốc độ quạt AU-100%.
4. Nhấn nút BẬT/TẮT (ON/OFF) để khởi động máy.

NOTE:

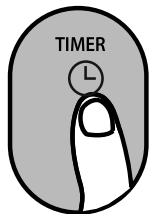
Khi nhiệt độ ngoài trời giảm, hiệu suất của chức năng SƯỞI ẤM (HEAT) có thể bị ảnh hưởng. Trong trường hợp này, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng điều hòa này kết hợp với các thiết bị sưởi ấm khác.

Cài đặt hẹn giờ TIMER

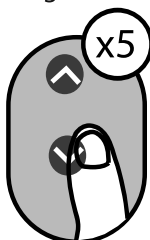
TIMER ON/OFF - Cài đặt một khoảng thời gian sau đó máy sẽ tự động bật/tắt.

Cài đặt thời gian mở máy TIMER ON

Nhấn nút TIMER để bắt đầu cài đặt thời gian **BẬT** máy.



Nhấn nút Temp. lên hoặc xuống nhiều lần để đặt Thời gian bật máy mong muốn.

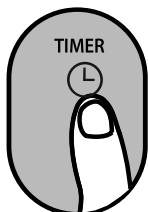


Hướng bộ điều khiển về dàn lạnh và đợi 1s; cài đặt thời gian bật sẽ được kích hoạt.

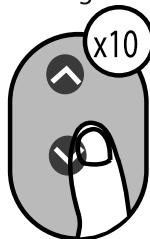


Cài đặt thời gian tắt máy TIMER OFF

Nhấn nút TIMER để bắt đầu cài đặt thời gian **TẮT** máy.



Nhấn nút Temp. lên hoặc xuống nhiều lần để đặt Thời gian tắt máy mong muốn.



Hướng bộ điều khiển về dàn lạnh và đợi 1s; cài đặt thời gian tắt sẽ được kích hoạt.



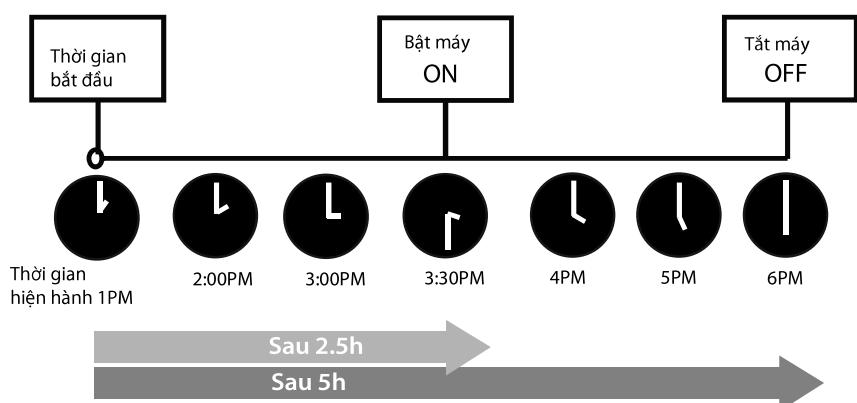
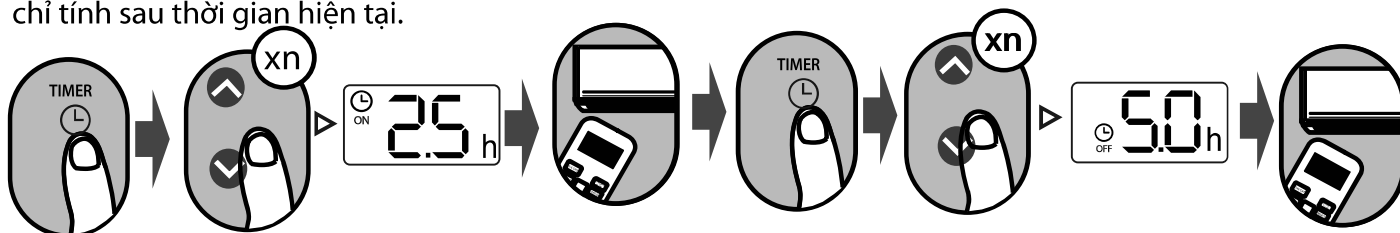
GHI CHÚ:

1. Khi đặt **TIMER ON** hoặc **TIMER OFF**, thời gian sẽ tăng thêm 30 phút với mỗi lần nhấn, tối đa 10 giờ. Sau 10 giờ và lên đến 24, nó sẽ tăng theo gia số 1 giờ. (Ví dụ: nhấn 5 lần để nhận 2,5h và nhấn 10 lần để nhận 5h,) Bộ hẹn giờ sẽ trở lại 0,0 sau 24.

2. Hủy cả hai chức năng bằng cách đặt bộ hẹn giờ của nó thành 0,0h.

Cài đặt THỜI GIAN BẬT & TẮT (TIMER ON & OFF)(Ví dụ)

Hãy nhớ rằng khoảng thời gian bạn cài đặt cho cả hai chức năng để cập chỉ tính sau thời gian hiện tại.

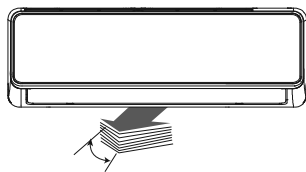


Ví dụ: Nếu thời gian hiện hành là 1:00PM; để cài đặt thời gian theo các bước trên, máy sẽ bật sau khi cài đặt 2.5h (3:30PM) và tắt vào lúc 6:00PM.

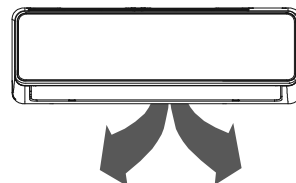
Cách sử dụng các chức năng nâng cao

Chức năng đảo gió (Swing)

Nhấn nút Swing

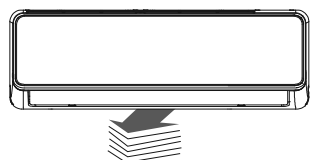
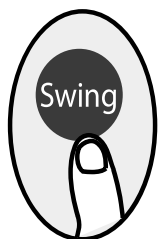


Thanh đảo gió sẽ đảo lên xuống một cách tự động khi nhấn nút Swing.
Nhấn nút này lần nữa sẽ dừng.



Nhấn giữ nút này hơn 2s, chức năng đảo gió qua trái phải được kích hoạt (Tùy thuộc loại model)

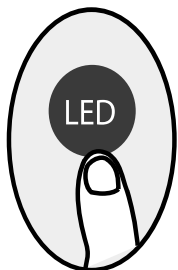
Hướng gió thổi



Nếu nhấn tiếp nút SWING, hướng gió thổi 5 cấp sẽ được kích hoạt. Lá đảo gió sẽ di chuyển ở một phạm vi nhất định sau mỗi lần nhấn. Nhấn nút này đến khi phạm vi gió thổi thích hợp.

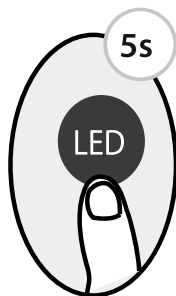
CHÚ Ý: Khi thiết bị tắt, nhấn và giữ các nút MODE và SWING cùng nhau trong một giây, cửa thổi gió mở cho một góc nhất định, giúp thuận tiện cho việc vệ sinh. Nhấn và giữ các nút MODE và SWING cùng nhau trong một giây để cài đặt lại cửa gió (Tùy thuộc vào kiểu máy).

Hiển thị đèn LED



Nhấn nút LED

Nhấn nút này để bật hoặc tắt đèn hiển thị trên dàn lạnh.



Nhấn nút này hơn 5s (Tùy thuộc một số model)

Tiếp tục nhấn nút này hơn 5 giây, dàn lạnh sẽ hiển thị thực tế nhiệt độ phòng. Nhấn hơn 5 giây một lần nữa sẽ trở lại hiển thị nhiệt độ cài đặt.

Chức năng tiết kiệm năng lượng ECO/GEAR



Nhấn nút X-ECO để vào chế độ tiết kiệm năng lượng theo trình tự sau:
ECO → GEAR(75%) → GEAR(50%) → Chế độ cài đặt trước đó → ECO.....
Chú ý: Chức năng này chỉ có tác dụng ở chế độ LÀM LẠNH (COOL)

Hoạt động tiết kiệm năng lượng ECO:

Ở chế độ làm lạnh, nhấn nút này, bộ điều khiển từ xa sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ thành 24°C / 75°F, tốc độ quạt Tự động để tiết kiệm năng lượng (chỉ khi nhiệt độ cài đặt nhỏ hơn 24°C / 75°F). Nếu nhiệt độ cài đặt trên 24°C / 75°F, nhấn nút ECO, tốc độ quạt sẽ thay đổi thành Tự động, nhiệt độ cài đặt sẽ không thay đổi.

CHÚ Ý:

Nhấn nút ECO hoặc sửa đổi chế độ hoặc điều chỉnh nhiệt độ cài đặt dưới 24°C / 75°F sẽ dừng hoạt động ECO.

Trong hoạt động ECO, nhiệt độ cài đặt phải từ 24°C / 75°F trở lên, điều này có thể dẫn đến việc làm mát không đủ. Nếu bạn cảm thấy không thoải mái, chỉ cần nhấn nút ECO một lần nữa để dừng nó.

Hoạt động tiết kiệm năng lượng GEAR:

Nhấn nút ECO / GEAR để vào thao tác GEAR như sau:

75%(Lên đến 75% điện năng tiêu thụ)



50%(Lên đến 50% điện năng tiêu thụ)



Chế độ cài đặt trước đó.

Trong hoạt động GEAR, màn hình trên bộ điều khiển từ xa sẽ xen kẽ giữa mức tiêu thụ năng lượng điện và nhiệt độ cài đặt.

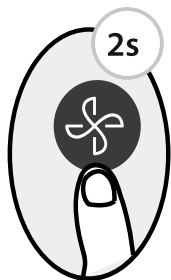
Chức năng kích hoạt vệ sinh tự làm sạch

Nhấn nút CLEAN



Công nghệ Active Clean giúp loại bỏ bụi, nấm mốc và dầu mỡ có thể gây ra mùi khi nó bám vào bộ trao đổi nhiệt bằng cách tự động đóng băng và sau đó làm tan băng nhanh chóng. Khi chức năng này được bật, cửa sổ hiển thị dàn lạnh trong nhà sẽ xuất hiện "CL", sau 20 đến 45 phút, thiết bị sẽ tự động tắt và hủy chức năng TỰ LÀM SẠCH.

Chức năng yên tĩnh

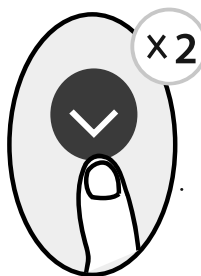


Nhấn giữ nút Quạt (FAN) trong hơn 2 giây để kích hoạt / tắt chức năng yên tĩnh (Chỉ một số model máy có).

Do máy nén hoạt động ở tần số thấp, nó có thể dẫn đến hiệu quả làm lạnh kém. Nhấn nút ON/OFF, Mode, Sleep, Turbo hoặc Clean trong khi hoạt động sẽ hủy chức năng yên tĩnh.

Chức năng FP

Nhấn nút này 2 lần trong một giây ở Chế độ Sưởi Ấm (HEAT) và cài đặt nhiệt độ 16°C / 60°F hoặc 20°C / 68°F (đối với kiểu máy RG10A10 (B2) / BGEF).

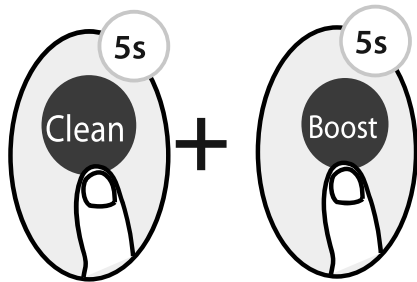


Thiết bị sẽ hoạt động ở tốc độ quạt cao (trong khi bật máy nén) với nhiệt độ tự động cài đặt 8°C / 46°F.

Lưu ý: Chức năng này chỉ dành cho điều hòa bơm nhiệt.

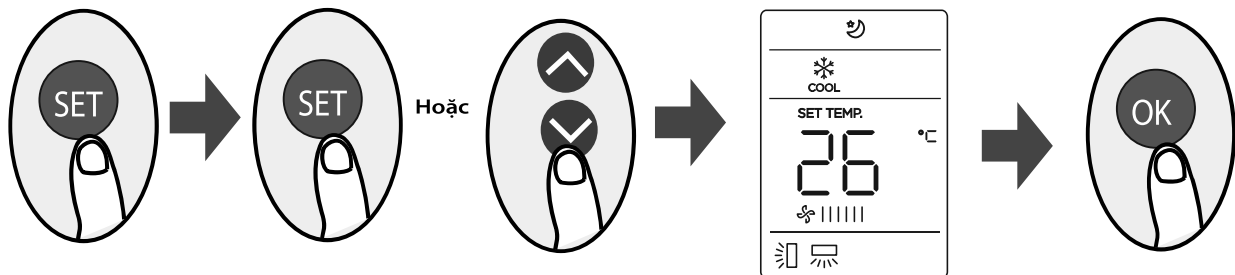
Nhấn nút này 2 lần trong một giây ở Chế độ Sưởi Ấm (HEAT) và cài đặt nhiệt độ 16°C / 60°F để kích hoạt chức năng này. Nhấn nút On/Off, Sleep, Mode, Fan và Temp. trong khi hoạt động sẽ hủy chức năng này.

Chức năng KHÓA (LOCK)



Nhấn cùng nhau nút Clean và nút Boost tại đồng thời hơn 5 giây để kích hoạt chức năng Khóa. Tất cả các nút sẽ không phản hồi trừ việc nhấn hai nút này các nút trong hai giây một lần nữa để vô hiệu hóa khóa.

Chức năng CÀI ĐẶT (SET)



- Nhấn nút SET để vào cài đặt chức năng, sau đó nhấn nút SET hoặc nút TEMP ▼ hoặc TEMP ▲ để chọn chức năng mong muốn. Biểu tượng được chọn sẽ nhấp nháy trên vùng hiển thị, nhấn nút OK để xác nhận.
- Để hủy chức năng đã chọn, chỉ cần thực hiện các quy trình tương tự như trên.
- Nhấn nút SET để xem qua các chức năng hoạt động như sau:
Breeze Away* (🌀) → Fresh* (🍃) → Sleep (🌙) → Follow Me (👤) → AP mode (📶)
[*]: Nếu bộ điều khiển từ xa của bạn có nút Breeze Away hoặc nút Fresh, bạn không thể sử dụng nút SET để chọn tính năng Breeze Away hoặc Fresh.

Chức năng Breeze Away function (🌀) (Chỉ một số model):

Tính năng này tránh luồng không khí thổi trực tiếp vào cơ thể và làm cho bạn cảm thấy mát mẻ êm dịu.

Lưu ý: Chức năng này chỉ áp dụng ở chế độ làm lạnh, Quạt và Sấy khô.

Chức năng TƯƠI MỚI FRESH (🍃) (Chỉ một số model):

Khi chức năng TƯƠI MỚI được kích hoạt, Máy lọc bụi ion / plasma (tùy thuộc model có) được tiếp sức và sẽ giúp loại bỏ các bụi bẩn và tạp chất từ không khí.

Chức năng NGỦ (Sleep) (🌙):

Chức năng SLEEP dùng để giảm điện năng khi ngủ (Và không cần nhiệt độ như lúc cài đặt). Chức năng này chỉ được kích hoạt bằng bộ điều khiển từ xa.

Cụ thể vui lòng xem chi tiết trong phần: "Hoạt động Ngủ" trong "SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG".

Chú ý: Chức năng NGỦ (SLEEP) không có ở chế độ QUẠT (FAN) hoặc SẤY KHÔ (DRY).

Chức năng Follow me (👤):

Chức năng FOLLOW ME cho phép bộ điều khiển kiểm soát đo nhiệt độ tại vị trí của nó và gửi tín hiệu này đến điều hòa cứ sau mỗi 3 phút. Khi sử dụng chế độ TỰ ĐỘNG (AUTO), LÀM LẠNH (COOL) hoặc SƯỞI ẤM (HEAT), đo nhiệt độ môi trường từ bộ điều khiển từ xa (thay vì từ dàn lạnh) sẽ cho phép điều hòa không khí để tối ưu hóa nhiệt độ xung quanh bạn và đảm bảo sự thoải mái tối đa.

Lưu ý: Nhấn và giữ nút Boost trong 7s để bật /Tắt tính năng bộ nhớ của chức năng Follow Me.

- Nếu chức năng nhớ được kích hoạt, "On" hiển thị trong 3 giây trên màn hình.
- Nếu chức năng nhớ được tắt đi, "OF" hiển thị trong 3 giây trên màn hình.
- Khi chức năng nhớ được kích hoạt, nhấn nút ON/OFF, chuyển chế độ hoặc cúp nguồn sẽ không hủy chức năng Follow me.

Chức năng AP (📶) (Chỉ vài model):

Chọn chế độ AP để thực hiện cấu hình mạng không dây.

Các thiết kế và các thông số có thể thay đổi mà không báo trước để nhằm mục đích cải thiện sản phẩm. Liên hệ với các đại lý bán hàng và các nhân viên nhà máy để biết thêm chi tiết.